

TẬP LÀM VĂN

I. MỤC TIÊU

-Hs hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyên (ND ghi nhớ)

- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1,2

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng trình bày bài văn kể chuyện rõ ràng

3. Thái độ: giáo dục hs biết học tập và thích thú môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

VnDoc.com

? Bài văn có nhân vật không? ? Bài văn có kể các sự việc xảy ra đối với nhân vật không ? ? So sánh bài Hồ Ba Bể và bài sự tích hồ Ba Bể? BT3 : Theo em, thế nào là kể chuyện? Nhận xét kết luận b 2) Phần ghi nhớ (SGK) b 3) Phần luyện tập Bài tập 1 Gọi hs nêu yêu cầu bài Hd, nhắc nhở hs kể Nhận xét, góp ý Bài tập 2 ? Những nhân vật trong câu chuyện của em ? ? Nêu ý nghĩa của câu chuyện? 4. Củng cố - dặn dò (2’) Nhắc lại ghi nhớ. Nhận xét tiết học. Dặn học sinh ôn lại bài và xem trước bài của tuần sau	ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái. 1-2 hs đọc Hs đọc thầm Hs trả lời : không Không. Chỉ có chi tiết giới thiệu về hồ ba Bể : Vị trí, độ cao, chiều dài, đặc điểm địa hình, khung cảnh..... Bài Hồ Ba Bể không phải là bài văn kể chuyện, mà chỉ là văn giới thiệu về hồ Ba Bể Hs trả lời 4-5 hs đọc ghi nhớ Hs nêu yêu cầu bài Hs kể theo cặp Một số hs thi kể trước lớp Nhận xét bạn Hs nêu yêu cầu bài Em và người phụ nữ có con nhỏ Câu chuyện nói về sự giúp đỡ của em đối với người phụ nữ. Sự giúp đỡ tuy nhỏ bé nhưng rất đúng lúc, thiết thực. 3-4 hs. HS lắng nghe.
--	---

TẬP LÀM VĂN

NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. KT:

- HS bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (ND ghi nhớ)

Nhận biết được tính cách của từng người (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện ba anh em (BT1 mục III)

Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách

nhân vật (BT2, mụcIII)

2. **KN**: Rèn kĩ năng trình bày bài văn kể chuyện rõ ràng.

3. **TĐ**: giáo dục hs biết học tập và thích thú môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ (4') Kiểm tra bài : Thế nào là kể chuyện Nhận xét, ghi điểm. 3. Bài mới a) Giới thiệu bài (1') b) Giảng bài (29') b1) Phần nhận xét BT1: Gọi hs nêu yêu cầu bài ? Nêu tên những truyện em mới học? Chia nhóm, phát giấy thảo luận Nhận xét, tiểu kết. BT2 : Gọi hs đọc yêu cầu Hd hs làm Nhận xét sửa b 2) Phần ghi nhớ (SGK) b 3) Phần luyện tập Bài tập 1 Gọi hs nêu yêu cầu bài ? Bà nhận xét về tính cách của từng cháu ntn? ? Em có đồng ý với nhận xét của bà không? Bà có nhận xét như vậy nhờ đâu? Nhận xét sửa BT 2 Gọi hs nêu yêu cầu bài Hd hs tranh luận Nhận xét 4. Củng cố - dặn dò (2') Cho hs nhắc lại ghi nhớ Liên hệ giáo dục hs Dặn dò HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	3-4 HS nêu định nghĩa của kể chuyện Nhận xét, bổ sung. 3. Bài mới 2-3 hs nêu yêu cầu bài HS tự cử nhóm trưởng, thư ký thảo luận theo các nhóm. HS nhận xét sửa, chữa, bổ sung. 2-3 hs đọc yêu cầu hs làm bài vào vở. Nhận xét, sửa chữa bài vào vở. Đọc ghi nhớ (SGK): gọi 5-7 hs hs nêu yêu cầu bài Bà nhận xét về tính cách của từng cháu một cách chi tiết, cụ thể. Em có đồng ý với nhận xét của bà vì Bà có rất quan tâm, gần gũi các cháu Nhận xét, sửa chữa. hs nêu yêu cầu bài. HS tranh luận theo nhóm 4. Nhận xét, sửa chữa, bổ sung. hs nhắc lại ghi nhớ Liên hệ giáo dục hs
--	---

TUẦN 2

TẬP LÀM VĂN

KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU

1. KT: -Hs hiểu: hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật ; nắm được cách kể hành động của nhân vật (ND ghi nhớ)
- Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích) , bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau để thành câu chuyện.
2. KN: Rèn kĩ năng trình bày bài văn kể chuyện rõ ràng
3. TD: giáo dục hs biết học tập những hành động tốt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ(4') ? Những điều gì thể hiện tính cách của nhân vật? Nhân xét ghi điểm 3. Bài mới a) Giới thiệu bài (1') b) Giảng bài (27') b1) Phần nhận xét Gọi hs đọc truyện : Bài văn bị điểm kém Hd hs ghi tóm tắt hành động của cậu bé Nhận xét bổ sung Các hành động được kể theo thứ tự như thế nào? Nhận xét kết luận b 2) Phần ghi nhớ (SGK) b 3) Phần luyện tập Bài tập. Gọi hs nêu yêu cầu bài Hd hs điền đúng tên nhân vật	2 hs trả lời 2hs đọc truyện Hs thảo luận cặp – trình bày kết quả Giờ làm bài: không tả, không làm bài, nộp giấy trắng cho cô. Giờ trả bài: im lặng Lúc ra về : Khóc khi bạn hỏi - Ý nghĩa của hành động : Nói lên tình yêu với cha, tính cách trung thực của cậu - Hành động nào xảy ra trước thì kể trước, xảy ra sau thì kể sau Kể theo thứ tự trước – sau 3- 4 hs đọc 2Hs đọc 1 hs làm bảng phụ - lớp làm vbt
--	---

Bài tập 1. Gọi hs nêu yêu cầu bài Hd hs làm bài Nhận xét sửa BT 2. Gọi hs nêu yêu cầu bài Hd hs kể Nhận xét 4. Củng cố - dặn dò (3’) Cho hs nhắc lại ghi nhớ Liên hệ giáo dục hs Nhận xét tiết học	1-2 hs đọc Hs nêu yêu cầu bài a) Các chi tiết tả ngoại hình chú bé liên lạc: Người gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ ngắn tận đùi, quần ngắn tới đầu gối, đôi bắp chân nhỏ luôn động đậy, đôi mắt sáng và xéch. Hs nêu yêu cầu bài. Hs thảo luận cặp – trình bày. Một số hs kể. 1-2 hs
--	---

TUẦN 3

TẬP LÀM VĂN

KỂ LẠI LỜI NÓI - Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU

- KT : -Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện (ND Ghi nhớ)
-Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp, gián tiếp (BT mục III)
- KN: Rèn kỹ năng trình bày bài văn rõ ràng
- TĐ: gd hs thể hiện rõ lời nói, ý nghĩ khi nói, viết

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3 tờ giấy khổ to

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ ? Khi cần tả ngoại hình của nhân vật, cần chú ý tả những gì? GV nhận xét ghi điểm 3. Bài mới: a. Giới thiệu: (1') b. Giảng bài: (29') b 1) phần nhận xét Bài 1. Gọi HS đọc yêu cầu của bài. Đọc bài Người ăn xin, viết nhanh ra nháp những câu ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé. Nhận xét, bổ sung Bài 2. HS đọc đề bài Lời nói & ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu ? Bài 3. Lời nói, ý nghĩ của ông lão ăn xin trong 2 cách kể đã cho có gì khác nhau ?	- 2 HS nhắc lại HS trả lời 1 HS đọc yêu cầu của bài Viết ra nháp, nêu : + Câu ghi lại ý nghĩ: - Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! - Cả tôi nữa....của ông lão. + Câu ghi lại lời nói: Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả. 1 HS đọc yêu cầu của bài. Hs trao đổi cặp – trình bày - Cậu là một con người nhân hậu, thương người. 2 HS đọc yêu cầu của bài. Cách 1: Tác giả dẫn trực tiếp, nguyên văn lời của ông lão. Do đó các từ xưng hô của chính ông lão với cậu bé
--	--

Nhận xét, bổ sung b 2) phần ghi nhớ (sgk) b 3) phần luyện tập Bài tập 1. Hd hs gạch dưới lời dẫn trực tiếp, gián tiếp Nhận xét sửa Bài tập 2. GV gợi ý: Phát giấy một số nhóm. GV nhận xét. Bài tập 3. Hd hs làm GV nhận xét. 4. Củng cố – dặn dò (4’) Nhắc lại ghi nhớ Liên hệ gd hs Làm lại vào vở các bài tập Nhận xét tiết học	(cháu – lão) Cách 2: Tác giả (nhân vật xưng hô tôi) thuật lại gián tiếp lời của ông lão. Người kể xưng tôi, gọi người ăn xin là ông lão 3 - 4 HS đọc ghi nhớ 1 HS đọc yêu cầu của bài. - Lời của cậu bé thứ nhất được kể theo cách gián tiếp: Cậu bé thứ nhất định nói dối là bị chó sói đuổi. Lời bàn nhau của 3 cậu bé cũng được kể theo cách gián tiếp: Ba cậu bàn nhau xem nên nói thế nào để bố mẹ khỏi mắng. - Lời của cậu bé thứ hai: Còn tớ, tớ....ông ngoại; & lời của cậu bé thứ ba: Theo tớ, ...bố mẹ được kể theo cách trực tiếp. 1 HS đọc yêu cầu của bài. Hs thảo luận nhóm 4 em. Trình bày trước lớp. 1 HS đọc yêu cầu của bài. Bác thợ hỏi Hoè là cậu bé có thích là thợ xây không, Hoè đáp rằng thích lắm. Cả lớp làm bài vào vở.
---	--

TẬP LÀM VĂN

VIẾT THƯ

I.MỤC TIÊU

1 KT : - Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư (ND Ghi nhớ)

- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III)

2. KN: Rèn kĩ năng trình bày lá thư đúng rõ ràng.

+ KNS: Giao tiếp: ứng xử lịch sự trong giao tiếp; Tìm kiếm và xử lý thông tin; tư duy sáng tạo.

3. TĐ : Gd hs biết quan tâm người khác. Vận dụng bài vào thực tế để viết thư cho bạn, người thân...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Mẫu lá thư

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (1') GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (32') b1) phần nhận xét Gọi HS đọc lại bài “Thư thăm bạn” Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì? Người ta viết thư để làm gì? Một bức thư cần những nội dung gì? Qua bức thư đã đọc, em thấy phần mở đầu & kết thúc bức thư như thế nào? b 2) Phần ghi nhớ (sgk) b 3) Phần luyện tập GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài GV gạch chân những từ ngữ quan trọng : một bạn ở trường khác để thăm hỏi Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai ? Đề bài xác định mục đích viết thư để làm	-HS lắng nghe -1 HS đọc lại bài - Để chia buồn cùng Hồng vì gia đình Hồng vừa bị trận lụt gây đau thương, mất mát lớn - Để thăm hỏi, thông báo tin tức cho nhau, trao đổi ý kiến, chia vui, chia buồn, bày tỏ tình cảm với nhau. - Một bức thư cần có những nội dung sau: + Nêu lí do & mục đích viết thư + Thăm hỏi tình hình người nhận thư + Thông báo tình hình của người viết thư + Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư -Cách mở đầu & kết thúc bức thư: + Đầu thư: Ghi địa điểm, thời gian viết thư / Lời thưa gửi + Cuối thư: Ghi lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn của người viết thư / Chữ kí & tên hoặc họ tên của người viết thư 3 – 4 HS đọc to phần ghi nhớ - HS đọc đề bài
--	--

gì? Thư viết cho bạn cùng tuổi, cần dùng từ xưng hô như thế nào ? Cần thăm hỏi bạn những gì? Cần kể cho bạn nghe những gì về tình hình lớp, trường hiện nay ? Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì ? HS thực hành viết thư GV nhận xét GV chấm chữa bài 4. Củng cố - dặn dò: (5') Liên hệ gd hs Chuẩn bị bài: Cốt truyện	-HS trả lời câu hỏi: - Một bạn ở trường khác Hỏi thăm & kể cho bạn nghe tình hình ở lớp, ở trường em hiện nay. -Xưng hô gần gũi, thân mật - Sức khỏe, việc học hành ở trường mới, tình hình gia đình, sở thích của bạn - Tình hình học tập, sinh hoạt, vui chơi, cô giáo & bạn bè. - Chúc bạn khỏe, học giỏi, hẹn gặp lại HS viết nháp những ý cần viết trong lá thư 2 HS trình bày miệng dàn ý lá thư Hs viết thư vào VBT Vài HS đọc lá thư Nhắc lại ghi nhớ
--	---

TUẦN 4

TẬP LÀM VĂN

CÓT TRUYỆN

I.MỤC TIÊU:

1. KT: -Hiểu được thế nào là cốt truyện và 3 phần cơ bản của cốt truyện : mở đầu , diễn biến , kết thúc (Nd ghi nhớ).

-Bước đầu biết sắp xếp các sự việc chính cho trước thành cốt truyện Cây khế và luyện tập kể lại truyện đó (Bt mục III)

2. KN: Rèn kĩ năng làm bài, trình bày bài văn rõ ràng

3. TD : Gd hs yêu môn học

II.ĐỒ DÙNG:

Bảng nhóm

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ôn định tổ chức: (2') 2. Kiểm tra bài cũ : (5') Một bức thư thường gồm những phần nào ? Hãy nêu nội dung của mỗi phần ? Nhận xét cho điểm HS . 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (28') b 1) Phần nhận xét Bài 1 : Yêu cầu HS đọc đề bài . Theo em thế nào là sự việc chính ? Chia nhóm phát bảng nhóm một số nhóm Yêu cầu đọc lại truyện <i>Đế Mèn bênh vực kẻ yếu</i> và tìm các sự việc chính. -GV giúp đỡ từng nhóm	Có 3 phần: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư . 1 HS đọc thành tiếng . - Sự việc chính là những sự việc quan trọng, quyết định diễn biến các câu chuyện mà khi thiếu nó câu chuyện không còn đúng nội dung và hấp dẫn nữa. Nhóm 4 em Một số nhóm trình bày. - Sự việc 1 : Đế Mèn gặp Nhà Trò ngồi khóc bên tảng đá . - Sự việc 2 : Đế Mèn gạn hỏi , Nhà Trò kể lại tình cảnh khôn khó bị bọn Nhện ức hiếp và đòi ăn hiếp . - Sự việc 3 : Đế Mèn phẫn nộ cùng Nhà Trò đi đến chỗ mai phục của bọn nhện . - Sự việc 4 : Gặp bọn nhện , Đế Mèn ra oai , lên án sự nhẫn tâm của chúng , bắt chúng phá vòng vây hãm Nhà Trò . - Sự việc 5 : Bọn nhện sợ hãi phải nghe
--	--

Nhận xét bổ sung BÀI 2. Vậy cốt truyện là gì ? Nhận xét Bài 3- Gọi HS đọc yêu cầu . Cốt truyện thường có những phần nào ? Tác dụng từng phần ? Nhận xét bổ sung b.2) ghi nhớ - Gọi HS đọc phần Ghi nhớ . b.3) Luyện tập Bài 1 : Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và sắp xếp các sự việc bằng cách đánh dấu theo số thứ tự 1 , 2, 3, 4 , 5 , 6 . - Nhận xét bổ sung Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu . - Yêu cầu HS tập kể lại truyện trong nhóm - Tổ chức cho HS thi kể . - Nhận xét tuyên dương. 4.Củng cố – dặn dò: Câu chuyện Cây Khế khuyên chúng ta điều gì ? Liên hệ gd hs 5. Nhận xét tiết học	theo , Nhà Trò được tự do . Nhận xét nhóm bạn - Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện . 1 HS đọc yêu cầu . Có 3 phần : phần mở đầu , phần diễn biến , phần kết thúc . - Mở đầu: Sự việc khơi nguồn cho các sự việc khác. -Diễn biến : Các sự việc chính kế tiếp -Kết thúc : Kết quả của các sự việc 2 đến 3 HS đọc ghi nhớ . 1 HS đọc - Thảo luận - Đánh dấu bằng bút vào VBT . 1b – 2d – 3a – 4c – 5e – 6g. 1 HS đọc yêu cầu - Tập kể trong nhóm . Hs thi kể trước lớp - Khuyên chúng ta nên chấp nhận những điều mình đã có, không nên tham lam.
---	---

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

I.MỤC TIÊU:

- KT** : Dựa vào gợi ý về nhân vật và chủ đề (SGK), xây dựng được cốt truyện có yếu tố tưởng tượng gần gũi với lứa tuổi thiếu nhi và kể lại văn tắt câu chuyện đó.
- KN** : Rèn kĩ năng xây dựng cốt truyện
- TĐ** : Gd hs yêu thích môn học

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ ghi gợi ý .

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ : (4') Thế nào là cốt truyện? Cốt truyện thường có những phần nào ? - Nhận xét và cho điểm HS . 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (29') * Tìm hiểu đề bài Gọi HS đọc đề bài - Phân tích đề bài .Gạch chân dưới những từ ngữ : ba nhân vật, bà mẹ ốm, người con, bà tiên. Muốn xây dựng cốt truyện cần chú ý đến điều gì ? GV: Khi xây dựng cốt truyện các em chỉ cần ghi vắn tắt các sự việc chính . Mỗi sự việc chỉ cần ghi lại một câu. * Lựa chọn chủ đề và xây dựng cốt chuyện - Gọi HS đọc gợi ý 1. GV yêu cầu HS chọn chủ đề. Người mẹ ốm như thế nào ? Người con chăm sóc mẹ như thế nào ? Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp những khó khăn gì ? Người con đã quyết tâm như thế nào ? Bà tiên đã giúp hai mẹ con như thế nào ? Để chữa khỏi bệnh cho mẹ, người con gặp những khó khăn gì ? Bà tiên làm như thế nào để thử thách lòng trung thực của người con ?	- Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện. Cốt truyện thường có ba phần: Mở đầu, diễn biến, kết thúc. 2 HS đọc đề bài - Lắng nghe - Lí do xảy ra câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện - lắng nghe 2 HS đọc HS phát biểu chủ đề mình lựa chọn. - Người mẹ ốm rất nặng - Người con thương mẹ, chăm sóc tận tụy bên mẹ ngày đêm . Người con dỗ mẹ ăn từng thìa cháo ... - Người con phải vào tận rừng sâu tìm một loại thuốc quý /người con phải tìm một bà tiên già sống trên ngọn núi cao ... - Người con gọi mẹ cho hàng xóm rồi lặn lội vào rừng . Trong rừng người con gặp nhiều thú dữ nhưng chúng đều thương tình không ăn thịt ... - Bà tiên cảm động trước tấm lòng hiếu thảo của người con và hiện ra giúp cậu ./ Bà tiên hiền lành mở cửa đón cậu, cho thuốc quý rồi phẩy tay trong mắt cậu đã về đến nhà ... - Nhà rất nghèo không có tiền mua thuốc ... Bà tiên biến thành cụ già đi đường, đánh rơi một túi tiền ... - Cậu thấy phía trước một bà cụ già khổ sở . Cậu đón đó là tiền của cụ cũng dùng để sống
--	---

Cậu bé đã làm gì ? - Kể trước lớp 4. Củng cố – dặn dò (3') - Hệ thống bài học - Liên hệ gd hs - Dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau	và chữa bệnh ... - Kể chuyện theo nhóm đôi , 1 HS kể Hs làm bài vào VBT
--	--

TUẦN 5

TẬP LÀM VĂN

VIẾT THƯ (KIỂM TRA VIẾT)

I. MỤC TIÊU:

1 KT : Viết được một bức thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức (đủ 3 phần: đầu thư, phần chính, phần cuối thư).

2 KN : Rèn kĩ năng trình bày bức thư

3 TĐ : Gd hs nghiêm túc khi kiểm tra

II. ĐỒ DÙNG:

-Phong bì (mua hoặc tự làm) .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ(5') Gọi HS nhắc lại nội dung của một bức thư. Kiểm tra việc chuẩn bị giấy, phong bì của HS . 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: (1') b. Giảng bài (28') * Tìm hiểu đề: Yêu cầu HS đọc đề trong SGK Gv lưu ý hs : Có thể chọn 1 trong 4 đề để làm bài. +Lời lẽ trong thư cần thân mật, thể hiện sự chân thành. +Viết xong cho vào phong bì, ghi đầy đủ tên người viết, người nhận, địa chỉ vào phong bì (thư không dán). Em chọn viết cho ai ? Viết thư với mục đích gì ? *Viết thư: - Cho HS tự làm bài, Thu bài về chấm 4 . Củng cố – dặn dò: (3') Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.	- 3 HS nhắc lại -Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm mình. - 2 HS đọc thành tiếng. - HS chọn đề bài -5 đến 7 HS trả lời. Hs viết vào giấy, cho vào phong thư
---	---

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. KT : - Có hiểu biết ban đầu về văn kể chuyện (ND ghi nhớ).
- Biết vận dụng những hiểu biết đã có để tập dựng một đoạn văn kể chuyện.
2. KN: Rèn kĩ năng dựng đoạn văn kể chuyện sinh động
3. TD: Gd hs sử dụng đúng từ ,câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-.Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ (4') Cốt truyện là gì? Cốt truyện gồm những phần nào? -Nhận xét ghi điểm. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài: (30') b 1) Phân nhận xét Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu. Gọi HS đọc lại truyện Những hạt thóc giống. -Phát bảng nhóm Hd hs làm Nhận xét sửa Bài 2. Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc đoạn văn ? Em có nhận xét gì về dấu hiệu này ở đoạn 2 ? Gv KL : Trong khi viết văn, những chỗ xuống dòng ở các lời thoại nhưng chưa	-2 HS lên bảng trả lời -Lắng nghe. -1 HS đọc -1 HS đọc Nhóm 4 em – đại diện trình bày +Sự việc 1: Nhà vua muốn tìm người trung thực để truyền ngôi, (đoạn 1) +Sự việc 2: Chú bé Chôm dốc công chăm sóc mà thóc chẳng nảy mầm, dám tâu vua sự thật(đoạn 2) +Sự việc 3: Nhà vua khen ngợi Chôm trung thực và dũng cảm đã quyết định truyền ngôi cho Chôm. (đoạn 3) +Chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô. Chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng. +Ở đoạn 2 khi kết thúc lời thoại cũng viết xuống dòng nhưng không phải là 1 đoạn văn. -Lắng nghe.
---	--

kết thúc đoạn văn. Khi viết hết đoạn văn chúng ta cần viết xuống dòng. Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu. - hd hs trả lời Gv KL : Mỗi đoạn văn kể chuyện có thể có nhiều sự việc. Mỗi sự việc điều viết thành một đoạn văn làm nòng cốt cho sự diễn biến của truyện. Khi hết một câu văn, cần chấm xuống dòng. b 2) Phần ghi nhớ: (sgk) b 3 Phần luyện tập: -Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu. câu truyện kể lại chuyện gì? Đoạn nào đã viết hoàn chỉnh? Đoạn nào còn thiếu ? Đoạn 1 kể sự việc gì? Đoạn 2 kể sự việc gì? Đoạn 3 Còn thiếu phần nào? Phần thân bài theo em kể lại chuyện gì? Yêu cầu HS làm bài cá nhân. Quan sát giúp đỡ hs -Gọi HS trình bày GV nhận xét 4. Củng cố – dặn dò(3’) - Nhắc lại ghi nhớ. - Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà viết lại đoạn 3 câu truyện vào vở. - Chuẩn bị bài sau: Viết thư (trả bài văn viết thư).	-1 HS đọc yêu cầu SGK. - Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể về một sự việc trong 1 chuỗi sự việc làm cốt truyện của truyện. +Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu chấm xuống dòng. -Lắng nghe. -3 đến 5 HS đọc -2 HS nối tiếp nhau đọc +Câu chuyện kể về một em bé vừa hiếu thảo, vừa trung thực thật thà. + Đoạn 1 và 2 đã hoàn chỉnh, đoạn 3 còn thiếu. +Đoạn 1 kể về cuộc sống và hoàn cảnh của 2 mẹ con: nhà nghèo phải làm lụng vất vả quanh năm. +Mẹ cô bé ốm nặng, cô bé đi tìm thầy thuốc. +Phần thân bài +Phần thân bài kể lại sự việc cô bé trả lại người đánh rơi túi tiền. Viết bài vào vở nháp. -Đọc bài làm của mình. Hs nhắc lại ghi nhớ
--	--

TUẦN 6

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN (viết thư)

I. MỤC TIÊU :

1. KT : - Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn viết thư (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

2. KN : Rèn kĩ năng trình bày lá thư

3. TD : Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ thống kê lỗi của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Ôn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ (5') 3. Bài mới : a. Giới thiệu bài (2') b. Giảng bài (30') * Nhận xét chung về kết quả bài viết của cả lớp . - GV đính đề bài kiểm tra lên bảng. - Nhận xét kết quả bài làm. + Những ưu điểm chính . + Những thiếu sót , hạn chế. - Thông báo điểm số cụ thể. * Hướng dẫn HS chữa bài. - Hướng dẫn từng HS sửa lỗi . - GV phát phiếu học tập cho từng HS làm việc cá nhân - Hướng dẫn chữa lỗi chung - GV chép các loại định chữa trên bảng lớp. - Gọi 1, 2 HS lên bảng lần lượt sửa từng lỗi. - Cho HS chữa lỗi về bài trên bảng. - GV chữa lại cho đúng . * Hướng dẫn HS học tập những đoạn thư , lá thư hay. - GV đọc những đoạn thư , lá thư hay	Hs lắng nghe - Nhận phiếu và làm việc vào phiếu học tập với nhiệm vụ. - Đọc lời nhận xét của thầy cô . - Đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài . - Viết vào phiếu các lỗi trong bài làm theo từng loại. - Cả lớp tự chữa lỗi trong nháp. - HS chép bài vào vở.
--	---

của một số HS trong lớp. - Y/c HS trao đổi sửa chữa trong nhóm. 4. Củng cố , dặn dò: (2') Bài viết thư có mấy phần ? Là những phần nào? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	- HS trao đổi thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV để tìm ra cái hay cái đáng học của đoạn thư , lá thư , từ đó rút kinh nghiệm cho mình. + Gồm có ba phần: đầu thư, phần chính thư, phần cuối thư.
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I MỤC TIÊU :

1. KT: -Dựa vào 6 tranh minh họa truyện ba lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện (BT1).

- Biết phát triển ý dưới nêu 2, 3 tranh để tạo thành 2,3 đoạn văn kể chuyện (BT2).

2. KN: Rèn kĩ năng xây dựng đoạn văn

3. TĐ: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh sgk, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ (2') Kiểm tra sự chuẩn bị của HS: đồ dùng, sách vở... 3. Bài mới : a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (30) Bài 1. Gọi HS đọc y/c bài Cho HS quan sát tranh Cho đọc ND bài và đọc phần lời dưới tranh Truyện có mấy nhân vật ? Nội dung truyện nói về điều gì ? Truyện có ý nghĩa gì? Gọi HS kể lại cốt truyện	- HS quan sát. Cả lớp theo dõi trong SGK . - Hai nhân vật : chàng tiểu phu và một cụ già chính là tiên ông. - Câu chuyện kể về một chàng trai nghèo đi đồn củi và được ông tiên thử thách tính thật thà trung thực qua việc mất rìu. - Truyện khuyên chúng ta hãy trung thực thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc. - 3 - 4 hs kể
--	---

Nhận xét

Bài 2. Gọi 1 HS đọc nội dung bài tập

GV hướng dẫn HS làm theo mẫu tranh 1.

Cho HS quan sát kĩ tranh 1, đọc gợi ý dưới tranh, trả lời câu hỏi theo gợi ý a và Anh chàng tiều phu đã làm gì?

Khi đó chàng trai nói gì?

Hình dáng của anh chàng tiều phu như thế nào?

Lưỡi rìu của chàng như thế nào?

Gọi HS kể lại đoạn 1.

Cho hs quan sát H2, 3, 4, 5, 6

Tìm ý cho từng đoạn

Nhận xét, bổ sung

Cho HS thi kể toàn chuyện.

4. Củng cố, dặn dò(3')

Câu chuyện nói lên điều gì?

Nhận xét tiết học .

Về nhà viết lại câu chuyện vào vở.

Chuẩn bị tiết học sau.

Hs quan sát trả lời

- Anh chàng tiều phu đang đốn củi thì chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông.

- Chàng trai nói: cả gia tài ta chỉ có lưỡi rìu này, nay mất rìu không biết làm gì để sống.

- Chàng trai nghèo ở trần, đóng khố người nhể nhại mồ hôi, đầu quấn một chiếc khăn.

- Lưỡi rìu sắt của chàng bóng loáng.

- 1 HS kể.

Hs thảo luận nhóm 4.

Đại diện trình bày

Đoạn	Nhân vật làm gì	Nhân vật nói gì	Ngoại hình	Lưu ý
2				
3				
4				
5				
6				

3 HS thi kể.

-Truyện khuyên chúng ta hãy trung thực thật thà trong cuộc sống sẽ được hưởng hạnh phúc.

TUẦN 7

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện)

2. KN : Rèn kĩ năng trình bày , xây dựng đoạn văn thành thạo

+ KNS: Tư duy sáng tạo; phân tích, phán đoán. Thể hiện sự tự tin. Hợp tác

3. TD: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG –DẠY HỌC

Tranh minh họa: vào nghề.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC :

1. Ôn định tổ chức: (1')

2. Kiểm tra bài cũ: (4')

Gọi HS kể toàn chuyện: Ba lưỡi rìu.

GV nhận xét ghi điểm

3. Bài mới :

a. Giới thiệu bài (1')

b. Giảng bài (29')

Bài 1: Gọi 1 HS đọc cốt truyện Vào nghề.

GV giới thiệu tranh minh họa truyện.

Nêu các sự việc chính trong cốt truyện ?

- 2 HS kể

- 3 HS đọc thành tiếng.

Hs quan sát nêu sự việc

- Đ 1 . Va-li- a mơ ước trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiết mục phi ngựa đánh đàn.

- Đ 2. Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giao việc quét dọn chuồng ngựa.

- Đ 3. Va-li-a giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn .

- Đ 4. Sau này , Va-li-a trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mơ ước.

- 4 HS đọc

Gọi HS đọc lại các sự việc chính.

GV chốt : Trong cốt truyện , mỗi lần xuống dòng đánh dấu sự việc.

Bài 2. Gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của hoàn chỉnh của truyện Vào Nghề .

Phát bảng nhóm . Yêu cầu HS trao đổi để hoàn chỉnh.

- Yêu cầu đọc đoạn văn

4. Củng cố – dặn dò: (4')

Hoạt động trong nhóm 4 để hoàn chỉnh đoạn văn

- Đại diện 4 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- Gọi HS đọc lại đoạn văn hoàn chỉnh. - Nhận xét tiết học . - Về viết lại 4 đoạn văn theo cốt truyện vào nghề.	- 4 HS tiếp nối nhau đọc.
- Chuẩn bị bài: luyện tập phát triển câu chuyện.	

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.
2. KN: Rèn cách phát triển đoạn văn thành thảo.
3. TD: gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (3') Gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh Vào Nghề. GV nhận xét ghi điểm 3. Bài mới : a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (28') *Hướng dẫn HS làm bài tập Gọi HS đọc đề bài và gợi ý. GV gạch chân dưới những từ ngữ quan trọng : giấc mơ, ba điều ước, trình tự thời gian. Em mơ thấy bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên cho em ba điều ước? Em thực hiện điều ước như thế nào? Em nghĩ gì khi thức giấc? Yêu cầu HS tự làm . Sau đó hai HS ngồi cùng bàn kể cho nhau nghe. Tổ chức cho HS thi kể.	2 HS đọc - 2 hs đọc. Cả lớp đọc thầm: 3 HS đọc .Cả lớp đọc thầm và trả lời. - Mẹ em công tác xa. Bố em ốm nặng phải nằm viện . Ngoài giờ học phải vào viện chăm sóc bố. Một buổi trưa , bố em đã ngủ say em mệt quá cũng ... Hs trả lời theo ý của mình Em tỉnh giấc thật tiếc đó là giấc mơ . Nhưng em vẫn tự nhủ rằng sẽ cố gắng để thực hiện những điều ước đó... - HS viết ý chính ra vở nháp . Sau đó kể cho bạn nghe. HS thi kể trước lớp.
---	--

Gọi HS nhận xét bạn kể. - Nhận xét tuyên dương 4. Củng cố- dặn dò (3') - Gọi HS đọc trước lớp câu chuyện hay. - Nhận xét tiết học - Về kể lại câu chuyện . - Xem trước bài: Luyện tập phát triển câu chuyện.	
---	--

TUẦN 8

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. KT: - Viết được câu mở đầu cho đoạn văn 1; 3; 4 (ở tiết TLV tuần 7) - (BT1); nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian của các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn (BT2).Kể lại được câu chuyện đã học có các sự việc được sắp xếp theo trình tự thời gian (BT3).

2. KN: Rèn kĩ năng xd đoạn văn kể chuyện rõ ràng

+ KNS: Tư duy sáng tạo; phân tích, phán đoán; Thể hiện sự tự tin; Xác định giá trị.

3. TD: gd hs có ước mơ trong cuộc sống

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Tranh trong SGK trang 56.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KT bài cũ: (5') - Đọc lại đoạn văn BT tiết 14 tuần 7 ? - GV nhận xét, cho điểm 2. Bài mới: a) Giới thiệu bài: Luyện tập phát triển câu chuyện (1') b) Giảng bài (30') * Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài tập 3: Gọi HS đọc đề bài -HS kể một câu chuyện đã học. Cần lưu ý: xem câu văn HS kể có đúng theo trình tự thời gian không. - GV nhận xét. 3.Củng cố, dặn dò (3') Các câu chuyện em vừa kể được sắp xếp theo thứ tự nào ? - Nhận xét tiết học - Về kể lại câu chuyện . - Xem trước bài tuần 9	2 HS nối bài Hs đọc yêu cầu của đề. -HS viết nhanh ra nháp. HS làm vào vở. +Mỗi HS đều viết lần lượt 4 câu mở đầu cho cả 4 đoạn văn HS trình bày. -HS thi kể chuyện. -HS nhận xét.
---	---

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. KT: - Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV(BT3).
2. KN: Rèn kĩ năng trình bày bài
3. TD: Gd hs yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Bài cũ: (4') Kể lại câu chuyện đã đọc . 2. Bài mới: a) Giới thiệu : Luyện tập phát triển câu chuyện (2') b) Giảng bài (30') * Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài tập 3: HS đọc yêu cầu của bài. - GV dán tờ phiếu ghi bảng so sánh hai đoạn mở đầu đoạn 1,2. - GV y/c HS nêu nhận xét, bổ sung. 3. Củng cố – dặn dò (3') Gv hệ thống kiến thức cho HS. -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn chỉnh việc chuyển thể thành câu chuyện, viết lại vào vở.Chuẩn bị bài sau <i>Luyện tập phát triển câu chuyện</i>	2HS đọc HS nhắc lại tên bài HS nêu yêu cầu BT HS phát biểu ý kiến. <i>Về trình tự sắp xếp : Có thể kể đoạn nào trước cũng được.</i> <i>Về từ ngữ: Từ ngữ nối đoạn 1 với đoạn 2 có thay đổi.</i> Hs trả lời
---	---

TUẦN 9

TẬP LÀM VĂN

ÔN: VIẾT THƯ

I. MỤC TIÊU:

- KT : - Ôn cách viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư.
- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).
- KN: Rèn kĩ năng trình bày lá thư đúng rõ ràng.
+ KNS: Giao tiếp: ứng xử lịch sự trong giao tiếp; Tìm kiếm và xử lý thông tin; tư duy sáng tạo.
- TD : Gd hs biết quan tâm người khác, vận dụng bài vào thực tế để viết thư cho bạn, người thân...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Mẫu lá thư

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức: (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (1') GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. 3. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (32') BT: Em hãy <u>viết một bức thư cho bạn của em</u> nói về <u>tình hình học tập của em và lớp</u> từ đầu năm học đến nay? GV gọi HS đọc yêu cầu của đề bài GV gạch chân những từ ngữ quan trọng : một bạn ở trường khác để thăm hỏi Đề bài yêu cầu em viết thư cho ai ? Đề bài xác định mục đích viết thư để làm gì? Thư viết cho bạn cùng tuổi, cần dùng từ xưng hô như thế nào ? Cần thăm hỏi bạn những gì? Cần kể cho bạn nghe những gì về tình hình lớp, trường hiện nay ? Nên chúc bạn, hứa hẹn điều gì ? HS thực hành viết thư	-HS lắng nghe -1 HS đọc lại bài - Để thăm hỏi, thông báo tin tức cho nhau, trao đổi ý kiến, chia vui, chia buồn, bày tỏ tình cảm với nhau. - Một bức thư cần có những nội dung sau: + Nêu lí do & mục đích viết thư + Thăm hỏi tình hình người nhận thư + Thông báo tình hình của người viết thư + Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư -Cách mở đầu & kết thúc bức thư: + Đầu thư: Ghi địa điểm, thời gian viết thư / Lời thưa gửi + Cuối thư: Ghi lời chúc, lời cảm ơn,
---	---

- GV nhận xét . 2. Bài mới : a) Giới thiệu bài: (1') Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân b) Giảng bài (30') * Hướng dẫn HS phân tích đề bài. Gọi HS đọc đề bài Phân tích đề bài, gạch chân những từ ngữ quan trọng: nguyện vọng, môn năng khiếu, trao đổi, anh (chị), ủng hộ, cùng bạn đóng vai. Gọi 3 HS đọc gợi ý 1, 2 ,3. Nội dung trao đổi là gì? Đối tượng trao đổi là gì? Mục đích trao đổi để làm gì? * HS thực hành trao đổi theo cặp. Cho HS trao đổi, thống nhất dàn ý đối đáp. Thi trình bày trước lớp Nhận xét, góp ý bổ sung 3. Cùng cố, dặn dò (4') - Để thực hiện nguyện vọng của mình em cần trao đổi ý kiến với ai ? -Về nhà viết lại bài văn.	HS nhắc lại tên bài HS đọc đề bài 3 HS đọc. -Trao đổi về nguyện vọng muốn học thêm một môn năng khiếu của em. - Anh hoặc chị của em. - Làm cho anh, chị hiểu rõ nguyện vọng của em ; giải đáp những khó khăn, thắc mắc anh, chị đặt ra để anh chị ủng hộ em thực hiện nguyện vọng ấy. HS thực hành trao đổi , lần lượt đổi vai nhau. một số cặp thi đóng vai trao đổi trước lớp.
---	---

TUẦN 10

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP GKI (TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU

1. KT: -Nhận biết được các loại văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học
- 2.KN: Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ quy định GKI (khoảng 75 tiếng/1 phút), bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn , đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc .
3. TD: GD yêu môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc và HTL.

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Ôn định (1')		- HS hát .	
2.Bài mới:			
Giới thiệu <i>Ôn tập GKI</i>			
a) Kiểm tra tập đọc HTL: (15')		- 2 HS thực hiện yêu cầu .	
- Cho HS bốc thăm , đọc bài và trả lời câu hỏi gắn với nội dung đoạn đọc .		- Nêu NDC của đoạn, bài mình đọc	
- Nêu NDC của đoạn, bài?			
b) Hướng dẫn làm bài tập (20')		- HS đọc đề bài và yêu cầu bài tập	
Bài 2: Ghi lại những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> theo mẫu sau :			
- Gọi HS đọc tên các bài tập đọc, số trang thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i>		- HS nêu yêu cầu bài tập	
- GV ghi nhanh lên bảng		- Nêu tên bài, trang số	
- GV phát phiếu cho các nhóm HS . Yêu cầu HS trao đổi làm bài. Nhóm nào xong trước dán lên bảng		- HS làm trên phiếu theo nhóm	
- Kết luận phiếu đúng.		- HS đọc lại phiếu.	
Tên bài	Thể loại	Nội dung chính	Giọng đọc
1. <i>Trung thu độc lập</i>	Văn xuôi	Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em và của đất nước trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước	Nhẹ nhàng thể hiện niềm tự hào, tin tưởng.
2. <i>Ở vương quốc tương lai</i>	Kịch	Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em.	Hồn nhiên; (lời Tin-tin, Mi-tin háo hức,ngạc nhiên,thán phục. Lời các em bé: tự tin, tự hào)

3. Nếu chúng mình có phép lạ	thơ	Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp	Hồn nhiên, vui tươi.
4. Đôi giày ba ta màu xanh	Văn xuôi	Chi phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng.	Chậm rãi, nhẹ nhàng (đoạn 1 -hồi tưởng): vui, nhanh hơn (đoạn 2- niềm xúc động vui sướng của cậu bé lúc nhận quà)
5. Thưa chuyện với mẹ	Văn xuôi	Cương ước mơ trở thành thợ rèn để kiếm sống nên đã thuyết phục mẹ để mẹ thấy nghề nào cũng đáng quý	Giọng Cương :Lễ phép, nài nỉ, thiết tha. Giọng mẹ: lúc ngạc nhiên, khi cảm động, dịu dàng
6. Điều ước của vua Mi-đát	Văn xuôi	Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người	Khoan thai, đổi giọng phù hợp với tâm trạng thay đổi của vua từ phấn khởi, thỏa mãn sang hoảng hốt, khẩn cầu, hối hận. Lời Đi-ô-ni-dốt phán : oai vệ.
Bài 3. Ghi chép về các nhân vật trong các bài tập đọc là truyện cổ thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> theo mẫu sau: - Gọi HS nêu các bài tập đọc là truyện kể theo chủ điểm - GV nhận xét và chốt lại		- HS nêu yêu cầu bài tập - HS nêu tên các bài tập đọc là truyện kể - HS làm bài vào vở và trình bày trước lớp - Cả lớp nhận xét.	
Nhân vật	Tên bài	Tính cách	
-Nhân vật “tôi”(Chi phụ trách) - Lái	<i>Đôi giày ba ta màu xanh</i>	- Nhân hậu muốn giúp trẻ lang thang. Quan tâm và thông cảm với ước muốn của trẻ. - Hồn nhiên, tình cảm thích được đi giày đẹp	
- Cường - Mẹ Cường	<i>Thưa chuyện với mẹ</i>	- Hiếu thảo, thương mẹ. Muốn đi làm để kiếm tiền giúp mẹ. - Dịu dàng thương con.	
-Vua Mi-đát - Thần Đi-ô-ni-dốt	<i>Điều ước của vua mi-đát</i>	-Tham lam nhưng biết hối hận -Thông minh, biết dạy cho vua Mi-đát một bài học.	

3. Củng cố dặn dò (2’): - Các bài tập đọc, HTL thuộc chủ điểm <i>Trên đôi cánh ước mơ</i> vừa học, giúp em hiểu điều gì ? - Nhận xét tiết học. - Về ôn lại bài, chuẩn bị bài sau <i>Ôn GKI</i>	- Con người cần sống có ước mơ, cần quan tâm tới ước mơ của nhau. Nhưng ước mơ cao đẹp và sự quan tâm đến nhau sẽ làm cho cuộc sống thêm tươi vui, hạnh phúc. Những ước mơ tham lam, tầm thường, kì quặc sẽ mang lại bất hạnh.
---	--

TẬP LÀM VĂN
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GHK I

TUẦN 11

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỚI NGƯỜI THÂN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức trao đổi ý kiến với người thân theo đề bài trong SGK.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi tự nhiên, tự tin, thân ái để đạt mục đích đặt ra.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng nói năng, bày tỏ, trao đổi ý kiến.

3. Thái độ: HS yêu thích môn học.

* **GDQT:** Quyền tự do biểu đạt và tiếp nhận thông tin.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:

- Thể hiện sự tự tin.

- Lắng nghe tích cực.

- Giao tiếp.

- Thể hiện sự cảm thông.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Viết sẵn đề bài lên bảng phụ.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

1. KTBC: (5')

- Gọi 2 HS thực hiện trao đổi với người thân về nguyện vọng học thêm môn năng khiếu.

- Gọi HS nhận xét nội dung, cách tiến hành trao đổi của các bạn.

- Nhận xét, cho điểm từng HS.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: (1')

- Giới thiệu trực tiếp.

b. Hướng dẫn học sinh phân tích đề bài.

- Treo đề bài lên bảng. Gọi 1 HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS tìm những từ ngữ quan trọng. GV gạch dưới những từ ngữ ấy.

c. Hướng dẫn HS thực hiện cuộc trao đổi

- Gọi HS đọc gợi ý 1 (Tìm đề tài trao đổi)

- Gọi HS đọc tên truyện đã chuẩn bị.

- GV kiểm tra HS đã chuẩn bị cuộc trao đổi (chọn bạn, chọn đề tài) như thế nào?

- Treo bảng phụ viết sẵn tên một số nhân vật có nghị lực, có ý trí vươn lên trong sách, truyện.

- Nhân vật trong các bài của SGK : Nguyễn

- 2 HS lên bảng.

- HS nhận xét.

- Lắng nghe.

- 1 em đọc, lớp theo dõi.

- 1 - 2 em nêu.

- Lớp theo dõi.

- 1 em đọc. Lớp đọc thầm.

- Kể tên truyện, nhân vật mình đã

Hiền, Lê-ô-nác-đô Đa Vin-xi, Cao Bá Quát, Bạch Thái Bưởi, Lê Duy Ứng, Nguyễn Ngọc Ký,...

- Nhân vật trong sách, truyện lớp 4: Niu-ton (Câu bé niu-ton), Ben (Cha đẻ của điện thoại), Kì Xương (Kì Xương học bắn), Rô-bin-xon (Rô-bin-xon ở đảo hoang), Hốc-king (người khuyết tật vĩ đại), Trần Nguyên Thái (cô gái đạt 5 huy chương vàng), Va-len-tin Di-cun (Người mạnh nhất hành tinh)...

- Gọi HS nói nhân vật mình chọn.

- Gọi HS đọc gợi ý 2.

- Cho 1 HS giới làm mẫu về nhân vật và nội dung trao đổi theo gợi ý SGK.

VD: Về vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi.

+ **Hoàn cảnh sống của nhân vật** (những khó khăn khác thường): ...*Từ một cậu bé mồ côi cha phải theo mẹ quẩy gánh hàng rong, ông Bạch Thái Bưởi đã trở thành “vua tàu thủy”.*

+ Nghị lực vượt khó:...*ông Bạch Thái Bưởi kinh doanh đủ nghề, có lúc mất trắng tay vẫn không nản chí.*

+ Sự thành đạt: *Ông Bưởi đã chiến thắng trong cuộc cạnh tranh với các chủ tàu người Hoa, người pháp, thống lĩnh toàn bộ ngành tàu thủy. Ông được gọi là “một bậc anh hùng kinh tế”.*

- Gọi HS đọc gợi ý 3.

- Gọi 2 cặp HS lên thực hiện hỏi - đáp .

? Người nói chuyện với em là ai?

? Em xưng hô như thế nào?

? Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân em gợi chuyện?

d. Thực hành trao đổi. 20'

- Yêu cầu từng cặp HS thực hiện, lần lượt đổi vai cho nhau, nhận xét góp ý để bổ sung hoàn

chọn.

- Nhóm 2 em thảo luận đọc thầm trao đổi chọn bạn, chọn đề tài.

- Theo dõi.

- HS lần lượt nói nhân vật mình chọn trong các nhân vật trong sách, truyện trên.

VD: Nguyễn Ngọc Kí, Bạch Thái Bưởi....

- 1 HS đọc gợi ý 2. Lớp đọc thầm.

- 1- 2 HS khá làm mẫu nhân vật và nội dung trao đổi theo gợi ý SGK.

- 1 HS đọc gợi ý 3. Lớp đọc thầm.

...là bố em, là anh/ chị...

...gọi bố, xưng con / anh (chị) xưng em.

... bố chủ động nói chuyện với em sau bữa cơm tối vì bố rất khâm phục nhân vật trong truyện em chủ động nói chuyện với anh khi hai anh em đang trò chuyện trong phòng.

* Từng cặp HS thực hiện, lần lượt

thiện bài trao đổi và thống nhất dàn ý đối đáp. - GV theo dõi và giúp đỡ thêm cho các nhóm. - Một số cặp HS thi đóng vai trao đổi trước lớp - GV theo dõi và nhận xét, đánh giá các nhóm. 3. Củng cố , dặn dò. (3') - GV nhắc lại những điều cần ghi nhớ khi trao đổi với người thân “ <i>Nắm vững mục đích trao đổi. Xác định đúng vai. Nội dung trao đổi rõ ràng, lời cuốn. Thái độ chân thật, cử chỉ tự nhiên</i> ” * GDQTE Quyền tự do biểu đạt và tiếp nhận thông tin . - Nhận xét tiết học. - Về nhà viết lại vào vở cuộc trao đổi ở lớp.	đổi vai cho nhau, nhận xét góp ý để bổ sung hoàn thiện bài trao đổi. - Một vài cặp tiến hành trao đổi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét. - Lắng nghe, ghi nhận. - Nghe và ghi bài.
---	--

Tập làm văn

MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện (ND ghi nhớ)

- Nhận biết được mở bài theo cách đã học (BT 1, 2, mục III); bước đầu viết được mở bài theo cách gián tiếp (BT 3, mục III).

Bài tập 2, 3 : Qua câu chuyện *Hai bàn tay*, cảm phục nghị lực của Bác trong quá trình tìm đường cứu nước.

2. **Kỹ năng:** rèn kỹ năng viết các kiểu mở bài.

3. **Thái độ:** Kính yêu Bác Hồ, tự hào về vị cha già của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ SGK, bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. KTBC: (5') - Gọi 2HS lên bảng thực hành trao đổi với người thân về một người có nghị lực, ý chí vươn lên trong cuộc sống. - Nhận xét- ghi điểm. 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: (2') b.Các hoạt động: (30') *Hoạt động 1: HD tìm hiểu ví dụ Bài 1, 2:	- 2 HS lên bảng - Lắng nghe
--	--

- Gọi 2 em đọc truyện. Cả lớp đọc thầm tìm hiểu yêu cầu. Tìm đoạn mở bài trong truyện trên. - Yêu cầu Hs đọc đoạn mở bài mình tìm được. - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét chốt lời giải đúng. Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. HS trao đổi nhóm đôi. - Treo bảng phụ ghi sẵn hai cách mở bài (BT2 và BT3). - Yêu cầu HS phát biểu bổ sung. + Cách mở bài thứ nhất: kể ngay vào sự việc đầu tiên của câu chuyện là mở bài trực tiếp. Còn cách mở bài thứ hai là mở bài gián tiếp: nói chuyện khác để dẫn chuyện mình định kể. - Thế nào là mở bài gián tiếp? *Hoạt động 2: Ghi nhớ: - yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK. Hoạt động 3: Hướng dẫn làm bài tập. Bài 1 - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Gọi HS phát biểu. - Nhận xét chung kết luận về lời giải đúng. Cách a) là mở bài trực tiếp Cách b) là mở bài gián tiếp. - Gọi 2 em đọc lại hai cách mở bài. Bài 2 Cho HS đọc yêu cầu của bài. ? Câu chuyện hai bàn tay mở bài theo cách nào? - Yêu cầu Hs trả lời, nhận xét, bổ sung. - Nhận xét chung, kết luận câu trả lời đúng. * GDTGĐĐHCM: Bác Hồ là gương sáng về ý chí và nghị lực, vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích . 3. củng cố, dặn dò: 3' - Có những cách mở bài nào trong bài văn	- 2 HS đọc nối tiếp nhau. + Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. - Đọc thầm lại đoạn mở bài . - 1 em đọc. 2 em trao đổi trong nhóm đôi. - Cách mở bài ở BT3 không kể ngay sự việc rùa đang tập chạy mà nói chuyện rùa thảnh thơi khi nó vốn là con vật chậm chạp hơn thoi rất nhiều. - HS trả lời. - 2 em đọc, lớp đọc thầm. - 4 em đọc nối tiếp. Cách a) là mở bài trực tiếp vì Cách b) c) d) là mở bài gián tiếp vì ... - 1 em đọc cách a, một em đọc cách b. - 1 em đọc. Cả lớp theo dõi trao đổi câu hỏi. - Truyện <i>Hai bàn tay</i> mở bài theo kiểu mở bài trực tiếp – kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện: Bác Hồ hồi ở Sài Gòn có một người bạn tên là Lê. - Lắng nghe.
--	--

kể chuyện? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà viết lại cách mở bài cho chuyện hai bàn tay.	- Dựa vào ghi nhớ và trả lời. Lắng nghe
--	--

TUẦN 12

Tập làm văn

KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Nhận biết được hai cách kết bài (kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng) trong bài văn kể chuyện (mục I và BT1, BT2 mục III).

- Bước đầu viết được đoạn kết bài cho bài văn kể chuyện theo cách mở rộng (BT3, mục III)

- Kết bài một cách tự nhiên, lời văn sinh động, dùng từ hay.

2. Kỹ năng: rèn kỹ năng viết các kiểu kết bài.

3. Thái độ: yêu thích môn học, chăm chỉ tập viết các đoạn văn để rèn cách viết văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết sẵn kết bài *Ông trạng thả diều* theo hướng mở rộng và không mở rộng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

1. KTBC: (5') - 1 em đọc mở bài gián tiếp. - 1 em đọc mở bài gián tiếp <i>Bàn chân kì diệu</i>. - GV theo dõi nhận xét và cho điểm từng HS. 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài (2') b. Phần nhận xét (10') Bài 1, 2 - 2HS đọc nối nhau truyện <i>Ông trạng thả diều</i>. Cả lớp đọc thầm trao đổi và tìm đoạn kết của truyện. - Gọi HS phát biểu - HS nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chốt lời giải đúng. Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. - Yêu cầu HS làm việc trong nhóm.	- 2 HS lên bảng. - Lắng nghe. - 2 HS đọc tiếp nối nhau. HS1: từ đầu ... chơi diều. HS2: Tiếp ... nước Nam ta. - HS đọc thầm, dùng bút chì gạch chân đoạn kết bài trong truyện. - Kết bài: Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trạng nguyên. Đó là Trạng nguyên trẻ nhất của nước Việt Nam ta. - HS đọc y/c. - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận để có lời đánh giá, nhận xét hay. + <i>Trạng nguyên Nguyễn Hiền có ý chí, nghị lực và ông đã thành đạt.</i>
---	--

- Gọi HS phát biểu, GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho HS.

Bài 4

- Gọi HS đọc yêu cầu. GV treo bảng phụ viết sẵn 2 đoạn kết bài để so sánh.
- Gọi HS phát biểu,

- Kết luận (Vừa nói vừa chỉ vào bảng phụ)

+ Cách viết bài thứ nhất chỉ có biết kết cục của câu chuyện không bình luận thêm là cách viết bài không mở rộng.

+ Cách viết bài thứ 2 đoạn kết trở thành một đoạn thuộc thân bài. Sau khi cho biết kết cục, có lời đánh giá, nhận xét, bình luận thêm về câu chuyện là cách kết bài mở rộng.

? Thế nào là kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng?

c. Ghi nhớ. (3')

- Gọi HS đọc ghi nhớ SGK.

d. Luyện tập.(15')

Bài 1

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. HS cả lớp theo dõi, trao đổi và trả lời câu hỏi: Đó là những kết bài theo cách nào? Vì sao em biết?

- Gọi HS phát biểu.

- Nhận xét chung, kết luận về lời giải

+ Câu chuyện giúp em hiểu hơn lời dạy của ông cha ta từ ngàn xưa: “Có chí thì nên”.

+ Nguyễn Hiền là một tấm gương sáng về ý chí và nghị lực vươn lên trong cuộc sống cho muôn đời sau.

- 1 HS đọc, 2 em ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận.

- Cách viết bài của truyện chỉ có biết kết cục truyện mà không đưa ra lời nhận xét, đánh giá. Cách kết bài ở bài tập 3 cho biết kết cục của truyện, còn có những lời nhận xét, đánh giá làm cho người đọc khắc sâu, ghi nhớ ý nghĩa của truyện.

- HS lắng nghe.

- Trả lời tự do theo ý hiểu của mình.

- 2 HS đọc ghi nhớ SGK.

- 5 em nối tiếp nhau đọc. trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.

Cách a) là bài kết không mở rộng vì chỉ nêu kết thúc câu chuyện **Thỏ và Rùa**.

Cách b, c, d, e) là kết bài mở rộng vì đưa thêm ra những lời bình luận, nhận xét xung quanh kết cục của truyện.

đúng. Bài 2 - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS phát biểu. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS làm bài. GV sửa lỗi dùng từ, lỗi ngữ pháp cho từng HS. Cho điểm những HS viết tốt. 3. Củng cố- dặn dò: (3') ? Có những cách kết bài nào? - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài kiểm tra 1 tiết bằng cách xem trước bài trang 124/ SGK.	- 1 HS đọc thành tiếng. - Thảo luận nhóm đôi, dùng bút chì đánh dấu kết bài của từng truyện. - HS vừa đọc đoạn kết, vừa nói kết bài theo cách nào. - Lắng nghe. - 1 em đọc yêu cầu. - Viết bài vào vở. - 5 – 7 em đọc bài làm trước lớp. - Dựa vào ghi nhớ và trả lời. - Lắng nghe và ghi nhận.
--	---

Tập làm văn

KỂ CHUYỆN (Kiểm tra viết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: viết được bài văn kể chuyện đúng yêu cầu đề bài, có nhân vật, sự việc, cốt truyện.

- Diễn đạt được thành câu, trình bày sạch sẽ; độ dài viết khoảng 120 chữ.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết văn, diễn đạt.

3. Thái độ: HS yêu thích viết văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng lớp viết dàn ý vắn tắt của bài văn kể chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

1. Bài mới: (35') - Hoạt động 1 : Kiểm tra GV kiểm tra giấy bút chuẩn bị của HS. - Hoạt động 2 : Đề bài. GV ra 3 đề đề gợi ý cho HS biết. Đề 1 : + <i>Kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc về một người có tấm lòng nhân hậu</i> .	- Kiểm tra cả lớp. + Gọi 3 HS lần lượt đọc từng đề.
---	--

Đề 2 : + Kể lại câu chuyện Nỗi dằn vặt của An – đây-rây- ca bằng lời của cậu bé An-đây-ca. Đề 3 : + Kể lại câu chuyện “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi bằng lời của chủ tàu người Pháp hoặc người Hoa. * GV hướng cho HS làm đề 1 vì đề 1 gần với chủ điểm đã học. - Hoạt động 3 : Thực hành viết bài. + Cho HS viết bài. + GV theo dõi nề nếp làm bài của HS. + Thu chấm một số bài và nhận xét. 2. Củng cố, dặn dò: (3’) - Nhận xét tiết học.	- HS thực hành viết bài. - Lắng nghe.
---	---

TUẦN 13

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn kể chuyện (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết chính tả,...) ; tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

2. KN: Rèn kĩ năng nhận xét và sửa lỗi để có các câu văn hay .

3. TD: Hs nghiêm túc khi sửa và trả bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ ghi các lỗi cần sửa cho học sinh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ôn định (2')	- HS hát .
2. Bài mới	
a. Giới thiệu bài (1')	
<i>Trả bài văn kể chuyện</i>	
b. Nhận xét chung bài làm của HS (15')	- HS đọc các đề bài - 1 HS trả lời .
- Gọi HS đọc đề bài Đề bài yêu cầu gì?	
- Nhận xét chung :	
+ Ưu điểm : Cách trình bày, dùng từ đặt câu, thể hiện nội dung...	Hs nghe
+ Khuyết điểm : Cách trình bày, dùng từ đặt câu, thể hiện nội dung...	
- Trả bài cho HS	
c. Hướng dẫn chữa bài (8')	Hs chữa bài
Gv ghi những lỗi lên bảng	
- Yêu cầu HS tự chữa bài	
d. Học tập những đoạn văn hay, bài văn hay (7')	- HS trao đổi tìm ra cái hay , cái tốt của đoạn hoặc bài văn hay được giới thiệu
GV đọc vài đoạn văn, bài văn tốt của HS	- 5 , 7 HS đọc lại đoạn văn.
e. HS chọn , viết lại một đoạn trong bài của mình	
- HS tự chọn đoạn văn cần viết lại.	
3. Củng cố – dặn dò (4')	
Có mấy cách mở bài ? Mấy cách kết bài ?	
Nhận xét tiết học	
Chuẩn bị bài sau <i>Ôn tập văn kể chuyện</i>	

--	--

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP VĂN KỂ CHUYỆN

I. MỤC TIÊU :

- KT: Nắm được một số đặc điểm đã học về văn kể chuyện (nội dung, nhân vật, cốt truyện); kể được một câu chuyện theo đề tài cho trước, nắm được nhân vật, tính cách của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện đó để trao đổi với bạn .
- KN: Rèn kĩ năng làm văn kể chuyện
- TĐ: Biết vận dụng vào trong cuộc sống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi tóm tắt một số kiến thức về văn kể chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. KT cũ: (5') Kiểm tra việc viết lại bài văn, đoạn văn của một số HS chưa đạt yêu cầu ở tiết trước. - GV nhận xét . 2. Bài mới : a. Giới thiệu bài: (1') <i>Ôn tập văn kể chuyện</i> b. Hướng dẫn ôn tập (29') Bài 1. Gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các đề bài . Bài tập yêu cầu gì ? Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để TLCH: Gọi HS phát biểu GV chốt lại lời giải đúng. Bài 2 : Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Đề bài yêu cầu gì ? - Gọi HS nói về đề tài mình chọn - Yêu cầu HS suy nghĩ và tập kể trong nhóm - Tổ chức cho HS thi kể Bài 3 : Trao đổi với các bạn cùng tổ, cùng lớp về câu chuyện em vừa kể - Yêu cầu HS lắng nghe và hỏi bạn theo câu hỏi gợi ý. - Nhận xét, cho điểm từng HS. 3. Củng cố, dặn dò (3') .	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm + Đọc đề bài và cho biết đề nào trong 3 đề trên thuộc loại văn kể chuyện ? Vì sao ? - Đề 2 là văn kể chuyện vì khi làm đề này HS phải kể 1 câu chuyện có nhân vật , có cốt truyện, diễn biến, ý nghĩa. Nhân vật trong truyện là tám gương rèn luyện thân thể, nghị lực và quyết tâm nhân vật , đáng được ca ngợi noi theo. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm + Kể một câu chuyện về một trong các đề sau - Cả lớp theo dõi trong SGK . - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện. - 3,5 HS thi kể. - HS nêu yêu cầu BT - Hỏi và TL về nội dung truyện.

- Bài văn kể chuyện gồm có mấy phần ? Có mấy kiểu mở bài , kết bài ? - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau <i>Thế nào là miêu tả</i>	
--	--

TUẦN 14

TẬP LÀM VĂN

THỂ NÀO LÀ MIÊU TẢ ?

I - MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu được thể nào là miêu tả (ND ghi nhớ) .
- Nhận biết được câu văn miêu tả trong truyện Chú Đất Nung (BT1 ,mục III) ;

bước đầu viết được 1 ,2 câu miêu tả một trong những hình ảnh yêu thích trong bài thơ Mưa (BT 2)

2. Kỹ năng: luyện kỹ năng quan sát, viết văn.

3. Thái độ: Yêu thích viết văn, biết cách dùng từ, đặt câu.

II-CHUẨN BỊ:

- Bảng phụ.

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1/ Kiểm tra bài cũ: (5) Ôn tập văn kể chuyện - Gọi hs nêu vài đặc điểm chung của văn kể chuyện. - Nhận xét chung. 2/ Bài mới: (30-32') *Giới thiệu bài, ghi tựa: Thể nào là miêu tả *Hoạt động 1: Thể nào là miêu tả? *Nhận xét: - Gọi hs đọc thành tiếng đoạn văn miêu tả - Cho hs đọc thầm và tìm những sự vật được miêu tả trong đoạn văn. - Gọi hs nêu sự vật được miêu tả trong đoạn văn. - Cả lớp, gv nhận xét. - GV nêu yêu cầu , cho hs xem mẫu và giải thích mẫu. - GV phát phiếu và yêu cầu hs hoàn thành phiếu được giao. - Gọi hs nêu kết quả theo từng sự vật. - Cả lớp, gv nhận xét và cho hs đối chiếu kết quả ghi ở bảng phụ. *Ghi nhớ: Gv đàm thoại cùng hs:	- HS nêu vài đặc điểm chung của văn kể chuyện. HS nhắc lại tựa bài - 1 hs đọc to. - Cả lớp đọc thầm,gạch dưới sự vật tìm được - Vài hs nêu - HS lắng nghe - Cả lớp quan sát,đọc mẫu ,giải thích. - Hs nêu ý kiến . Hs đôi chéo kiểm tra

-Tác giả đã quan sát sự vật bằng những giác quan nào? - Muốn miêu tả sự vật người viết phải làm gì? - Gv chốt lại ghi nhớ SGK/140 *Hoạt động 2: Luyện tập Bài 1. - GV nêu yêu cầu và cho hs thảo luận theo nhóm. - Gọi lần lượt từng nhóm trình bày. - Cả lớp, gv nhận xét, chốt lại câu văn miêu tả trong cả 2 phần bài” Chú Đất Nung” Bài 2. - Gọi hs đọc bài thơ “Mưa” - Cho hs nêu các hình ảnh mà các em thích. - GV yêu cầu hs ghi lại hình ảnh đó và viết 1,2 câu tả lại hình ảnh đó. Gọi hs nêu câu vừa viết, cả lớp nhận xét. 3/Củng cố: (2’) - GV hỏi lại nội dung cần ghi nhớ. - GV giáo dục HS ham thích học văn. - Nhận xét tiết học 4- Dặn dò: (1’) Dặn HS về xem lại bài. Chuẩn bị bài sau.	2 hs đọc ghi nhớ - HS thảo luận theo 5 nhóm - Đại diện nhóm trình bày - Vài hs đọc to - Hs lần lượt nêu - Cả lớp làm nháp - Hs chỉnh lại câu viết. - Hs đọc bài thơ “Mưa” VD : Em thích hình ảnh : Muôn nghìn cây mía múa gươm . Có thể lại tả lại hình ảnh này như sau : Gió thổi rất mạnh làm cả vườn mía nghiêng ngả . Lá mía vung lên quất xuống chằng khác gì một rừng lưỡi gươm đang múa . - HS đọc ghi nhớ
---	---

TẬP LÀM VĂN

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I – MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- HS nắm được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật , các kiểu mở bài , kết bài ,trình tự miêu tả trong phần thân bài (ND ghi nhớ)

-HS biết vận dụng kiến thức đã học để viết mở bài ,kết bài cho một bài văn miêu tả cái trống trường (mục III).

2. Kỹ năng: luyện kỹ năng quan sát, viết văn.

3. Thái độ: Yêu thích viết văn, biết cách chọn hình ảnh để tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Bài cũ: (5) - Thế nào là miêu tả ? - Miêu tả là gì ? GV nhận xét, ghi điểm. 2. Bài mới: (30-32) Giới thiệu: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật. Hoạt động 1: Hướng dẫn phần nhận xét. Bài tập 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập GV chốt lại: a/ Bài văn miêu tả cái gì? b/ Tìm mở bài, kết bài...? c/ Mở bài, kết bài giống với những cách mở bài, kết bài nào đã học? d/ Thân bài tả theo trình tự nào? Bài tập 2: ? Theo em, khi tả một đồ vật, ta cần tả những gì? GV chốt lại: Khi tả đồ vật, ta cần tả bao quát toàn bộ đồ vật, sau đó đi vào tả từng bộ phận có đặc điểm nổi bật, kết hợp thể hiện tình cảm với đồ vật. Hoạt động 2: Ghi nhớ GV nhắc HS học thuộc lòng ghi nhớ. Hoạt động 3: Phân luyện tập Bài tập : a/ Tìm những câu văn miêu tả cái trống?	HS trả lời HS khác nhận xét HS nhắc lại HS đọc yêu cầu bài tập: đọc nối tiếp. Trao đổi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi. - Bài văn tả cái cối xay gạo bằng tre. +Phần mở bài: Giới thiệu cái cối. +Phần kết bài: Nêu kết thúc bài. -Giống nhau: mở bài trực tiếp, kết bài mở rộng trong văn kể chuyện. -Phần thân bài tả cái cối theo trình tự: từ bộ phận lớn đến bộ phận nhỏ, từ ngoài vào trong, từ phần chính đến phần phụ. Tiếp theo là tả công dụng của cái cối. - Tả từ ngoài vào trong, tả những đặc điểm nổi bật và thể hiện tình cảm của mình đối với đồ vật ấy. HS theo dõi HS đọc ghi nhớ. HS đọc yêu cầu bài tập: Đọc thầm, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. -Anh chàng trống này tròn như cái chum, lúc nào cũng chồm chệ trên 1 cái giá gỗ kê ở trước phòng bảo vệ. + mình trống.
--	---

? Bộ phận nào của trống được miêu tả ? ? Những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của trống? .GV dán tờ phiếu viết đoạn thân bài tả cái trống. Yêu cầu HS trình bày. GV gạch dưới câu văn tả bao quát cái trống, tên các bộ phận, những từ ngữ tả hình dáng, âm thanh của cái trống.... 3. Củng cố: (2) HS cho HS nêu lại nội dung bài học GV giáo dục HS yêu thích đồ vật mình tả, thích làm văn. Nhận xét tiết học 4. Dặn dò: (1') Chuẩn bài sau: Luyện tập miêu tả đồ vật.	+ngang lưng trống. +hai đầu trống. -Hình dáng: Tròn như cái chum, đầu chẵn chẵn, nở ở giữa, khum nhỏ ở hai đầu, lưng quần hai vành đai, đầu bịt kín bằng da trâu thuộc kĩ, căng rất phẳng. + Âm thanh: Tiếng trống ồn ồn giục giã, các tùng, các tùng... HS trình bày. Vài HS đọc nội dung cần ghi nhớ.
--	--

TUẦN 15

Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. KT

- Nắm vững cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn miêu tả đồ vật.
- Hiểu vai trò của quan sát trong việc miêu tả những chi tiết của bài văn, sự xen kẽ của lời tả với lời kể.

2. KN: - Lập được dàn ý cho bài văn tả chiếc áo.

3. TĐ: Ý thức học tập tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ, Vbt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CƠ BẢN:

Hoạt động của giáo viên

1. Kiểm tra bài cũ(5'):

- Thế nào là miêu tả?
- Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật ?
- Gv nhận xét, ghi điểm.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài(1'):

b. Hướng dẫn làm bài:

Bài tập 1(10'):Đọc và trả lời câu hỏi

- Yêu cầu trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi:

- Tìm phần mở bài, kết bài, thân bài trong bài văn: “Chiếc xe đạp của chú Tư” ?
- Phần mở bài, thân bài, kết bài có tác dụng gì ?

- Mở bài, kết bài theo cách nào ?

Tác giả tả chiếc xe bằng những giác quan?

- Phân thân bài chiếc xe đạp tả theo thứ tự nào ?

- Gv nhận xét chốt lại.

Bài tập 2(15'):Lập dàn ý

Hoạt động của học sinh

- 2 học sinh trả lời.
- Lớp nhận xét.

- Học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài.
- Học sinh trao đổi và trả lời câu hỏi.

- Mở bài:“Trong làng tôi .. của chú”.
- Thân bài: ở xóm vườn ... Nó đá đó.
- Kết bài:Đám con nít cười... của mình.
- + Mở bài: Giới thiệu về chiếc xe của chú Tư.
- + Thân bài;Tả chiếc xe và tình cảm của chú Tư
- + Kết bài: Nói lên niềm vui của đám trẻ và chú Tư bên chiếc xe.
- Mở bài: Trực tiếp
- Kết bài: Tự nhiên
- Mắt nhìn, tai nghe.
- + Tả bao quát chiếc xe: xe đẹp nhất
- + Tả những bộ phận nổi bật: xe màu
- + Nói về tình cảm: Chú lấy giẻ lau ..

Đề bài: Tả chiếc áo em mặc hôm nay.

- Để quan sát kĩ đồ vật sẽ tả, chúng ta cần quan sát bằng các giác quan nào ?
- Khi tả đồ vật cần lưu ý điều gì ?

Lưu ý học sinh: chỉ lập dàn ý - chọn những chi tiết chính

- Sử dụng hệ thống câu hỏi

+ Chiếc áo cũ hay mới, mặc được bao lâu?

+ Áo màu gì? Chất vải gì? Dáng áo trông thế nào? Thân? Cổ? Túi áo? Hàng khuy?

Em có cảm giác gì khi mặc áo?...

Gv nhận xét, cho điểm những học sinh làm tốt.

3. Củng cố, dặn dò(4'):

? Cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật?

- Nhận xét tiết học.
- Về nhà học bài, làm hoàn thiện bài.
- Chuẩn bị bài sau.

- Học sinh đọc yêu cầu và đề bài.

- Bằng nhiều giác quan: mắt, tai, mũi, cảm nhận.

- Kết hợp lời kể với lời miêu tả, với tình cảm của con người với đồ vật.

- Học sinh tự làm bài vào vở bài tập.

- Đọc bài làm của mình.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

3 phần

Tập làm văn

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. KT: Hs biết quan sát đồ vật theo một trình tự hợp lí bằng nhiều cách (mắt nhìn, tai nghe..) phát hiện được những đặc điểm phân biệt đồ vật này với đồ vật khác.

- Dựa vào kết quả quan sát, biết lập dàn ý để tả đồ chơi.

2. KN: Rèn kỹ năng quan sát, chọn lọc đặc điểm riêng biệt của đồ vật.

3. TD: HS có ý thức giữ gìn, bảo quản đồ chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Giấy khổ to- 1 đồ chơi mà mình thích

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CƠ BẢN:

1. Kiểm tra bài cũ(5'):

Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

- Gv nhận xét, ghi điểm.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài(1'):

b. Nhận xét(10'):

yêu cầu Hs quan sát đồ chơi mang đến lớp (hoặc trong sách)

- Yêu cầu giới thiệu đồ chơi của mình.
- Gv nhận xét, sửa cách dùng từ, diễn đạt.
- Theo em khi quan sát đồ vật cần chú ý

- 2 Hs nêu

- Lớp nhận xét.

Quan sát- Ghi những điều đã quan sát được

- Hs nối tiếp giới thiệu.

- Lớp nhận xét.

Trình tự hợp lí từ bao quát đến từng bộ

những gì ?

- Gv nhận xét, kết luận.

*. Ghi nhớ:

c. Luyện tập(15'):

Lập dàn ý miêu tả đồ chơi mình vừa quan sát được

Lưu ý Hs chỉ lập dàn ý với đủ 3 phần

- Gv theo dõi giúp đỡ học sinh.

Dàn ý đã đủ 3 phần chưa? Trong từng phần đượ miêu tả như thế nào/ Có phù hợp không?

- Gv nhận xét, cho điểm bài viết hay.

3. Củng cố, dặn dò(4'):

Khi quan sát đồ vật ta cần chú ý điều gì?

- Nhận xét tiết học

- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau.

phận.

- Quan sát bằng nhiều giác quan.

- Tìm ra đặc điểm riêng để phân biệt nó với đồ vật khác.

- Đọc ghi nhớ.

- đọc đề bài.

- Hs tự làm bài- 1 Hs làm giấy

- Nói tiếp đọc bài.

- Lớp nhận xét-đánh giá.

Mở bài: Giới thiệu gấu bông - đồ chơi em thích nhất.

Thân bài:

- Hình dáng:Gấu không to lắm, gấu ngồi, dáng tròn, tay vòng trước ngực.

- Bộ lông: màu nâu sáng pha mấy mảng màu hồng ở tai.

- Hai mắt: đen láy, tròn xoe, trông rất thông minh, nghịch ngợm.

- Mũi: màu nâu, nhỏ, trong như một chiếc cúc áo gắn trên mõm.

- Trên cổ: thắt một chiếc nơ đỏ chót.

Kết bài:- Em rất yêu chú gấu bông.

- Em luôn coi chú như một người bạn thân thiết nhất.

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Dựa vào bài đọc *Kéo co*, thuật lại các trò chơi đã giới thiệu trong bài; biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.
2. KN: Rèn kĩ năng giới thiệu rõ ràng, chân thật
3. TD: Thấy được sự phong phú về những hoạt động ở nhiều địa phương.

II. ĐỒ DÙNG – DẠY HỌC

Tranh sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ổn định (1') 2. Kiểm tra bài cũ: (5') Muốn miêu tả đồ vật ta cần lưu ý những vấn đề gì ? Nhận xét. 3. Bài mới : a) Giới thiệu bài (2') Luyện tập giới thiệu địa phương . b) Giảng bài (30') Bài 1 : Gọi HS đọc yêu cầu Gọi Hs đọc bài tập đọc <i>Kéo co</i> Bài <i>Kéo co</i> giới thiệu trò chơi của những địa phương nào? Cho hs thảo luận cặp - Gọi một vài HS thuật lại trò chơi - Chú ý cần giới thiệu bằng lời của mình, giới thiệu tự nhiên, sôi động. Nhận xét, bổ sung Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói tên những trò chơi, lễ hội được giới thiệu trong tranh. Ở lễ hội có những trò chơi nào thú vị? Ở địa phương mình hằng năm có lễ hội nào? Trò chơi nào? Nhận xét bổ sung	- HS hát . 2-3 HS trả lời. 1 HS đọc dàn ý tả đồ chơi 2 hs đọc y/c 2 hs đọc bài <i>Kéo co</i> Giới thiệu trò chơi của làng Hữu Trấp, huyện Huế Võ, tỉnh Bắc Ninh và làng Tích Sơn, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hs thảo luận 3, 5 HS trình bày Trò chơi <i>Kéo co</i> chia làm hai đội..... Hs nêu y/c bài HS Quan sát - Các trò chơi; thả chim bồ câu, đu quay, ném còn. - Lễ hội: hội bơi chải, hội công chiêng, hội hát quan họ(Hội Lim) HS phát biểu Lễ hội đua ghe ngo của dân tộc Khơ me.Trò chơi đua thuyền.....

4. Củng cố – dặn dò (2’): Hãy giới thiệu một hoạt động vui chơi ở địa phương em ? Gd học sinh chơi các trò chơi dân gian Nhận xét tiết học.	
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU :

1. KT: Dựa vào dàn ý đã lập (TLV tuần 15), viết được 1 bài văn miêu tả đồ chơi em thích với 3 phần: mở bài - thân bài- kết bài.
2. KN: Rèn kĩ năng trình bày bài văn miêu tả
3. TD: Giáo dục những tình cảm đối với đồ vật .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1 Kiểm tra bài cũ: (5’) Gọi HS đọc bài giới thiệu đồ chơi hoặc lễ hội ở quê em. - GV nhận xét ghi điểm 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: (1’) b. Giảng bài (28’) * Tìm hiểu đề - Gọi HS đọc gợi ý Hướng dẫn HS xây dựng kết cấu 3 phần của 1 bài Chọn cách mở bài nào? Đọc mở bài của em. Gọi HS đọc phần thân bài Em chọn phần kết bài nào? Hãy đọc phần kết bài của em. * Viết bài Quan sát giúp đỡ hs GV thu bài chấm 3. Củng cố, dặn dò (2’). Bài văn miêu tả đồ vật gồm có mấy phần ? Nêu yêu cầu của mỗi phần ?	2 hs đọc bài của mình Luyện tập miêu tả đồ vật 3 HS đọc HS đọc dàn ý tả đồ chơi 2 HS đọc to trước lớp 1 HS đọc 2 HS trình bày. - HS tự viết bài vào vở.
--	---

Liên hệ gd hs. Nhận xét tiết học. Dặn dò học sinh ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
---	--

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU :

1. KT: HIỂU được cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật, hình thức nhận biết đặc điểm riêng của từng đồ vật.

- Nhận biết được cấu tạo cả đoạn văn (BT1, mục III).viết được một đoạn văn miêu tả bao quát một chiếc bút (BT2).

2 KN: Rèn kĩ năng xây dựng đoạn văn chân thực.

3 TD: Gd hs giữ gìn đồ dùng cẩn thận

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phiếu học tập BT2, 3 (Phần nhận xét)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ (4') - GV trả bài viết. Nêu nhận xét, cho điểm. - GV nhận xét & chấm điểm. 2. Bài mới: a) Giới thiệu bài (1') b) Giảng bài (30') b 1) Phần nhận xét Bài 1 : GV gọi hs đọc yêu cầu GV cho hs đọc lại bài “cái cối tân”. Bài 2: Hd hs nêu từng đoạn Nhận xét sửa bổ sung Bài 3: Gọi hs nêu y/c Nhận xét bổ sung b 2) Phần ghi nhớ b 3) Luyện tập <i>Bài tập 1:</i> GV mời HS đọc yêu cầu bài tập GV mời những HS làm bài trên phiếu	- HS chú ý nghe rút kinh nghiệm 1 hs đọc 2 hs đọc bài văn Hs nêu đoạn Đ1 : Cái cối xinh xinh.....nhà trống (mở bài) Đ2 : U gọiù ù. (TB) Đ3 Chọn ngàycả xĩm (TB) Đ4 Cái cối.....anh đi (KB) 2 hs nêu y/c Hd hs nêu Đ1 : Giới thiệu về cái cối Đ2 : Tả hình dáng bên ngoài Đ 3: Tả hoạt động của cái cối Đ4 : Nêu cảm nghĩ về cái cối 3 – 4 HS lần lượt đọc HS đọc yêu cầu của bài tập
--	---

có lời giải đúng dán bài làm trên bảng lớp Nhận xét bổ sung <i>Bài tập 2:</i> GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập GV nhắc HS chú ý: + Đề bài chỉ yêu cầu các em viết một đoạn tả bao quát chiếc bút của em (không vội tả chi tiết từng bộ phận, không viết cả bài) + Tập diễn đạt, sắp xếp các ý, kết hợp bộc lộ cảm xúc khi tả. GV nhận xét. 3. Cùng cố, dặn dò: HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ Nhận xét tiết học Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh & viết lại vào vở đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em Chuẩn bị bài: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật.	Cả lớp đọc thầm bài <i>Cây bút máy</i>, HS phát biểu ý kiến a) Bài văn gồm 4 đoạn. b) Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy. c) Đoạn 3 tả cái ngòi bút d) Câu mở đầu đoạn 3: <i>Mở nắp ra, em thấy ngòi bút sáng lóng, hình lá tre, cỡ mấy chữ rất nhỏ, nhìn không rõ.</i> Câu kết đoạn: <i>Rồi em tra nắp bút cho ngòi khỏi bị toè trước khi cất vào cặp.</i> HS đọc yêu cầu của bài tập, suy nghĩ để viết bài. HS viết bài Một số HS tiếp nối nhau đọc bài viết. Mỗi đoạn văn miêu tả... cần xuống dòng.
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I - MỤC TIÊU

- KT: Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn. (BT1) viết được đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn miêu tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (BT2,BT3).
- KN: Rèn kĩ năng xây dựng đoạn văn miêu tả thành thạo
- TĐ: Giáo dục thái độ chăm học .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng phụ

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Bài cũ: (5') Vài HS đọc lại đoạn văn miêu tả đồ chơi của mình ? - Nhận xét – ghi điểm . 2. Bài mới : a) Giới thiệu (1') b) Giảng bài (30') Bài tập 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi a,b,c. GV nhận xét. Bài tập 2: HS đọc đề bài . -GV lưu ý HS: Chỉ viết 1 đoạn văn, miêu tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.Cần chú ý miêu tả đặc điểm riêng của chiếc cặp. -Đặt cặp trước mặt để quan sát. -GV nhận xét. Bài tập 3: HS xác định yêu cầu bài tập -GV lưu ý HS:Đề bài chỉ yêu cầu tả bên trong chiếc cặp. GV cùng HS nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: (3') - Đoạn văn miêu tả đồ vật gồm những phần nào ? - Về hoàn thành BT3 và chuẩn bị bài sau ôn tập CKI	3-4 hs đọc Xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật . HS đọc yêu cầu bài tập. -HS phát biểu ý kiến. a) Cả 3 đoạn văn đều thuộc phần thân bài. b) Đoạn 1: Tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp. Đoạn 2: Tả quai cặp & dây đeo. Đoạn 3: Tả cấu tạo bên trong của chiếc cặp. c) Đoạn 1: Đó là một chiếc cặp màu đỏ tươi. Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt không gỉ Đoạn 3: Mở cặp ra, em thấy trong cặp có tới 3 ngăn. HS đọc yêu cầu bài tập. -Đọc yêu cầu của bài gợi ý. HS làm bài. HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình. HS đọc phân gợi ý. HS thực hiện phần làm bài HS nối tiếp đọc bài của mình.
--	---

TUẦN 18

TẬP LÀM VĂN

TIẾT 35 : ÔN TẬP CUỐI KÌ I (TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU

1 KT: Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1

- Nhận biết được danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn; biết đặt câu hỏi xác định bộ phận câu đã học: Làm gì? Thế nào? Ai? (BT 2)

2 KN: Rèn kĩ năng đọc rõ ràng, đặt câu hỏi thành thạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Bài mới : - Giới thiệu : Ôn tập cuối KI a) Kiểm tra tập đọc và HTL - HS tiếp tục bốc thăm , đọc bài và trả lời câu hỏi Nhận xét ghi điểm b). Bài tập 2: Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV phát phiếu riêng cho một số HS. - Gọi HS phát biểu ý kiến 2. củng cố, dặn dò : - Nêu tên các từ loại ở BT 2 ? - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau :Ôn tập(TT)	HS thực hiện yêu cầu . - HS làm vào VBT a. Danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn : Danh từ : buổi, chiều, xe, thị trấn, nắng , phố huyện, em bé, mắt, mí, cổ, móng hổ, quần áo, sân, Hmông, Tu Dí, Phù Lá Động từ: dừng lại, chơi đùa, đeo Tính từ : nhỏ, vàng hoe, sặc sỡ b. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm Buổi chiều, xe làm gì? Nắng phố huyện thế nào? Ai đang chơi đùa trước sân?

TẬP LÀM VĂN

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I

TUẦN 19

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I/ MỤC TIÊU:

1. KT: - Nắm vững hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1)

- Viết được đoạn mở bài cho bài văn miêu tả đồ vật theo hai cách đã học (BT2)

2. KN: Rèn kĩ năng làm văn miêu tả thành thạo chính xác

3. TĐ: Gd hs yêu môn học

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết ghi nhớ về hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ổn định: (1') 2. KTBC: (2') KT sự chuẩn bị của HS - Nhận xét chung 3. Bài mới: a) Giới thiệu bài: (1') b) Hướng dẫn (30') Bài 1. - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS thảo luận cặp đôi để so sánh, tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài. GV nhận xét sửa Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Gọi HS trình bày, GV chú ý chữa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS và cho điểm đối với những bài hay. 4. Củng cố, dặn dò: (5') Hệ thống bài học Liên hệ gd hs - Về nhà hoàn thành BT2 vào vở.	- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi, trao đổi cùng bạn, so sánh, tìm điểm giống nhau và khác nhau của các đoạn mở bài rồi đại diện trình bày. + Giống nhau: Các đoạn mở bài trên đều mục đích dưới thiệu đồ vật cần tả chiếc cặp sách. + Khác nhau: - Đoạn a, b (mở bài trực tiếp), giới thiệu ngay đồ vật cần tả. - Đoạn c (mở bài gián tiếp) , nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả. - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. - 2 HS tiếp nối nhau đọc HS làm bài vào vở. 5 -6 hs trình bày bài trước lớp.

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT I/ MỤC TIÊU:

- 1.KT: - Nắm vững hai cách kết bài (mở rộng , không mở rộng) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).
- Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật(BT2) .
2. KN: Rèn kỹ năng xây dựng kết bài thành thạo.
- 3.TĐ: Giáo dục hs sử dụng đúng từ, câu khi viết văn. Ý thức bảo quản giữ gìn đồ vật.

II/ ĐỒ DÙNG :

- Phiếu học tập để làm bài 2.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<i>1. Bài cũ (5')</i> - Cho 2HS đọc các đoạn mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp cho bài văn miêu tả cái bàn học của em. - GV nhận xét ghi điểm. <i>2. Bài mới:</i> <i>a) Giới thiệu bài (1')</i> <i>b) Hướng dẫn làm bài:(30')</i> Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS trao đổi và thực hiện yêu cầu a,b như SGK.. GV nhận bổ sung Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu . Các em hãy chọn 1 trong 3 đề bài đã cho và viết một kết bài mở rộng vào vở . - Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt và cho điểm những HS viết tốt. <i>3. Củng cố, dặn dò (2')</i> - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh bài văn vào vở và chuẩn bị bài tiết sau.	- HS trả lời câu hỏi - HS nhận xét 2 HS tiếp nối nhau đọc. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và trả lời câu hỏi.Tiếp nối trình bày . + Câu a: đoạn kết là đoạn cuối cùng bài. - Má bảo: “có của phải biết giữ gìn mới được lâu bền”. Vì vậy, mỗi khi đi đâu về, tôi đều mắc nón vào chiếc đinh đóng trên tường. Không khi nào tôi dùng nón để quạt như thế nón sẽ bị méo vành. + Câu b: Đó là kiểu kết bài mở rộng: căn dặn của mẹ; ý thức giữ gìn cái nón của bạn nhỏ. - HS nhận xét - 1 HS đọc thành tiếng. - HS làm bài vào vở. -3 - 5 HS trình bày miệng bài của mình cho cả lớp nghe. - HS nhận xét

- Nhận xét tiết học.	
----------------------	--

TUẦN 20

Tập làm văn

VnDoc.com

VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

MIÊU TẢ ĐỒ VẬT: KIỂM TRA VIẾT

I. MỤC TIÊU:

1. KT: Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng theo yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý
2. KN: Rèn kỹ năng viết văn.
3. TĐ: Ý thức giữ gìn các đồ vật và yêu thích môn học.

II. CHUẨN BỊ:

- Bảng phụ viết sẵn đề bài và dàn ý bài văn miêu tả đồ vật .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
A. KIỂM TRA BÀI CŨ (2') KT sự chuẩn bị của HS. B . BÀI MỚI 1. Giới thiệu bài: (2') Tiết học hôm nay, các em sẽ kiểm tra viết văn miêu tả đồ vật Miêu tả đồ vật : Kiểm tra viết 2. HS viết bài kiểm tra (28') - Gọi HS đọc dàn ý trên bảng : Mở bài : Giới thiệu đồ vật định tả ? Thân bài : + Tả bao quát toàn bộ đồ vật (hình dáng , kích thước , màu sắc , chất liệu , cấu tạo ,..) + Tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật (có thể kết hợp thể hiện tình cảm thái độ của người viết với đồ vật). Kết bài : Nêu cảm nghĩ đối với đồ vật đã tả . Nhắc HS : Các em nên viết bài theo cách mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng , lập dàn ý trước khi viết – viết nháp vào bài kiểm tra . - Các em có thể tham khảo những đoạn văn mà mình đã viết trước đó . - Cho HS thực hành viết bài . - Thu bài làm của HS. C . Củng cố - DẶN DÒ : (3') - Nhận xét lớp. - Yêu cầu HS về quan sát những đồ mới nơi mình sinh sống để giới thiệu với các bạn..	Hoạt động lớp . - 2 HS đọc to . - Cả lớp làm bài .

- Chuẩn bị: Luyện tập giới thiệu địa phương.	
--	--

Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được cách giới thiệu địa phương qua bài văn mẫu (BT1)
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được 1 nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2)
- *KNS: -Thu thập, xử lý thông tin (về địa phương cần giới thiệu)
- Thể hiện sự tự tin, Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu của bạn).

II CHUẨN BỊ

- Một số tờ giấy trắng để HS làm BT2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
A. KIỂM TRA BÀI CŨ (5') - Trả bài kiểm tra Nhận xét về bài văn miêu tả đồ vật của lớp sau khi chấm xong bài . B . BÀI MỚI 1. Giới thiệu bài: (1') Tiết học hôm nay, các em sẽ giới thiệu những nét đổi mới hoặc những mơ ước của em về sự thay đổi của địa phương nơi em ở cho các bạn cùng biết . Ghi tựa : Luyện tập giới thiệu địa phương . 2. Hướng dẫn làm bài tập (30') <i>Bài 1</i> - Gọi HS đọc yc và đoạn văn - Y/c Hs thảo luận theo cặp và trình bày - Gọi HS trình bày , mỗi em trả lời 1 câu hỏi * Nhận xét – kết luận lời giải đúng a/Bài văn giới thiệu những đổi mới ở xã Vĩnh Sơn một xã miền núi thuộc huyện Vĩnh Thạnh , tỉnh Bình Định , là xã vốn có nhiều khó khăn nhất huyện , cái nghèo đeo đẳng quanh năm b/Những đổi mới của xã Vĩnh Sơn + Người dân Vĩnh Sơn trước chỉ quen phát rẫy làm nương , nay đây mai đó, giờ đã biết trồng lúa nước 2 vụ / năm, năng suất khá cao .Bà con không thiếu ăn còn có lương	- Lắng nghe Hoạt động lớp .SGK / 19. - 1 em đọc nội dung BT . Cả lớp theo dõi . - 2 HS cùng bàn trao đổi nhau thảo luận và trình bày sửa chữa. - 4 – 5 HS trình bày trước lớp, cả lớp theo dõi.

thực để chăn nuôi + Nghề nuôi cá phát triển, nhiều ao hồ có sản lượng hằng năm 2 tấn rưỡi trên 1 héc ta. Ước muốn của người vùng cao chở cá về miền xuôi bán đã thành hiện thực . + Đời sống của người dân đã được cải thiện , 10 hộ thì có 9 hộ có điện dùng, 8 hộ có phương tiện nghe – nhìn , 3 hộ có xe máy , số học sinh đến trường tăng gấp rưỡi so với năm học 1999- 2000 Bài 2 a/ Tìm hiểu đề bài. - Gọi HS đọc y/c bài . - Các em giới thiệu nét đổi mới nào của địa phương mình ? * Những đổi mới ở địa phương rất cụ thể . Có thể là : Phong trào trồng cây gây rừng , phủ xanh đất trống đồi trọc ,phát hiện chăn nuôi, phát hiện nghề phụ, giữ gìn xóm làng – phố phường sạch sẽ, xây dựng thêm nhiều trường học mới, chống các tệ nạn XH : ma túy, cờ bạc. - Một bài giới thiệu cần có những phần nào ? - Mỗi phần cần đảm bảo những nội dung gì + Treo bảng phụ ghi sẵn dàn ý của 1 bài giới thiệu và y/c HS đọc dàn ý đó . Mở bài : Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên địa phương, đặc điểm chung). Thân bài : Giới thiệu những đổi mới ở địa phương, những hoạt động chính có tính chất tập thể (được tổ chức ở đâu? ntn? vào khi nào? ...) Kết quả đạt được ? Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó b/. Cho HS giới thiệu trong nhóm c/. Tổ chức cho HS trình bày - GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, diễn đạt. C. Củng cố – Dặn dò (2') - Nhận xét tiết học.	Hoạt động nhóm đôi . - 1 em đọc yêu cầu đề bài . - Tiếp nối nhau nói nội dung các em chọn giới thiệu . Ví dụ : +Tôi muốn giới thiệu về phong trào trồng cây gây rừng , phủ xanh đất trống đồi trọc ở huyện Hữu Lĩnh , tỉnh Lạng Sơn . +.....về phong trào phát triển chăn nuôi ở huyện Ba Vì , tỉnh Hà Tây . + về phong trào giữ gìn làng xóm sạch đẹp +về phong trào chống tệ nạn ma túy ở khu phố tôi . - ...cần có đủ 3 phần: MB, TB, KB. - a) Mở bài: Giới thiệu về địa phương em sinh sống . b) Thân bài: Kể những đổi mới ở địa phương . c) Kết bài: Nêu kết quả đổi mới của địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó . - 2 Hs đọc to dàn ý. - Thực hành giới thiệu trong nhóm .mỗi nhóm 4 em cùng giới thiệu sửa chữa cho nhau. - 3-5 HS trình bày trước lớp. - Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất . - Lắng nghe .
--	---

- Dặn HS về nhà viết lại bài giới thiệu của mình vào vở	
---	--

TUẦN 21

TẬP LÀM VĂN

VnDoc.com

VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I/ Mục tiêu:

1. KT: Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả đồ vật (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

- HS khá giỏi: Biết nhận xét và chữa lỗi để có câu văn hay .

2. KN: Rèn kĩ năng sửa bài đúng.

3. TD: Gd hs thấy được cái hay, cái đẹp của thầy cô khen.

II. Đồ dùng dạy học:

Một số bài văn mẫu.

III. Các hoạt động dạy

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Ôn định lớp (1') 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài (2') b). Nhận xét chung: (15') - GV viết lên bảng đề bài đã kiểm tra. - GV nhận xét. + Ưu điểm. + Hạn chế. - GV thông báo điểm cụ thể. - Những HS viết bài chưa đạt yêu cầu, GV cho về nhà viết lại. - GV trả bài cho từng HS. * Chữa bài: a). Hướng dẫn HS sửa lỗi (8') GV giao việc: Các em đọc kĩ lời nhận xét, viết các loại lỗi và sửa lại cho đúng những lỗi sai. b). Hướng dẫn chữa lỗi chung (7') - GV dán lên bảng tờ giấy đã viết một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ, đặt câu, về ý. - Cho HS lên bảng chữa lỗi. - GV đọc một số đoạn, bài văn hay. 3. Củng cố, dặn dò: (3') Hệ thống bài học Liên hệ gd hs GV nhận xét tiết học Cho HS viết chưa đạt về nhà viết lại bài.	HS tự sửa lỗi - Một số HS lên chữa lỗi trên bảng, - HS chép bài chữa đúng vào vở.

TẬP LÀM VĂN

CẤU TẠO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- 1.KT: - Nắm được cấu tạo 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của một bài văn tả cây cối (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được trình tự miêu tả trong bài văn tả cây cối (BT1 mục III); Biết lập dàn ý tả một cây ăn quả quen thuộc theo một trong hai cách đã học (B12)
- 2.KN: Rèn kỹ năng nhận biết mở bài, thân bài, kết bài.
- 3.TĐ: Hs có thái độ yêu thích cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh một số cây ăn quả.
- Bảng phụ ghi lời giải BT 1, 2 (phần nhận xét).

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Kiểm tra bài cũ (4') Nêu y/c của bài văn. 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài: (1') b). Phần nhận xét (10') * Bài tập 1: Cho HS đọc yêu cầu nội dung của BT 1. - Cho HS trình bày. Kl: - GV đưa bảng phụ đã ghi kết quả lời giải đúng lên. Bài tập 2: Cho HS đọc lại yêu cầu BT 2. Bài <i>Cây mai tứ quý</i> có mấy đoạn ? Nội dung từng đoạn ?	- HS lắng nghe. 1 HS đọc to, lớp theo dõi trong SGK. - HS lần lượt trình bày. + Đoạn 1: 3 dòng đầu (Giới thiệu bao quát về bãi ngô, tả cây ngô từ khi còn lấm tấm như mạ non đến lúc nở thành những cây ngô với lá rộng dài, nõn nà) + Đoạn 2: 4 dòng tiếp (Tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa, kết trái). + Đoạn 3: Còn lại (Tả hoa và lá ngô giai đoạn bắp ngô đã mập và chắc, có thể thu hoạch). 1 HS đọc to, lớp lắng nghe. HS đọc thầm bài "<i>Cây mai tứ quý</i>" * <i>Cây mai tứ quý</i> có 3 đoạn: + Đoạn 1: 4 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về cây mai (chiều cao, dáng, thân, tán gốc, cành, nhánh).

Bài văn miêu tả “<i>bãi ngô</i>” theo trình tự nào? + Bài văn miêu tả “<i>cây mai tứ quý</i>” theo trình tự nào? - GV kết luận. + Qua trình tự miêu tả của bài “<i>bãi ngô</i>” và bài “<i>cây mai tứ quý</i>” cho em thấy được điều gì? + Chúng ta phải làm gì để vẻ đẹp ấy cịn mãi? - GV kết luận. * Bài tập 3: - Cho HS đọc yêu cầu của BT 3 và trả lời. + Bài văn miêu tả cây cối thường có mấy phần? Đó là những phần nào? + Phần mở bài ta giới thiệu điều gì? + Phần thân bài ta tả gì? + Phần kết bài nêu gì? Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài).... b 2). Ghi nhớ: b 3). Phần luyện tập (18’) * Bài tập 1 Cho HS đọc yêu cầu của BT 1 và đọc bài <i>Cây gạo</i>. - Các em phải chỉ rõ bài <i>Cây gạo</i> được miêu tả theo trình tự như thế nào ? - Cho HS trình bày. Kl: * Bài tập 2: - Cho HS đọc yêu cầu BT 2.	+ Đoạn 2: 4 dòng tiếp: Đi sâu tả cánh hoa, trái cây. + Đoạn 3: 4 dòng còn lại: Nêu cảm nghĩ của người miêu tả. + Theo trình tự từng thời kì phát triển của cây. + Theo từng bộ phận của cây. Thấy được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên nhiên + Phải bảo vệ không chặt phá cây bừa bãi, chăm sóc,.. -1 HS đọc to, lớp lắng nghe. Một số HS phát biểu. Lớp nhận xét. + Có ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài Giới thiệu bao quát hoặc tả bao quát về cây cối + Tả từng bộ phận của cây hoặc từng thời kì phát triển của cây. + Nêu ích lợi của cây cối hoặc tình cảm của người tả với cây. HS đọc phần ghi nhớ. 2 hs nêu yêu cầu bài -Hs thực hành làm cá nhân Bài văn tả cây gạo theo từng thời kì phát triển của bông gạo, từ lúc hoa còn đỏ mọng đến lúc hoa đã rụng hết, hình thành những quả gạo → những mảnh vỏ tách ra, lộ những múi bông ... gạo mới. HS đọc yêu cầu BT 2.
--	--

- GV giao việc: - Cho HS làm bài. GV bảng phụ và bút dạ cho 3 HS. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và khen thưởng những HS làm bài tốt. 3. Củng cố, dặn dò: (2') GV cho nhắc lại ghi nhớ Liên hệ gd hs - nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý. - Dặn HS về nhà quan sát một cây ăn quả	- 4 HS đọc to. Cả lớp đọc thầm. 3-4 hs nhắc lại
--	--

I. MỤC TIÊU

1.KT: Hs biết cách quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, bằng nhiều giác quan. Nhận ra được sự giống và khác nhau giữa miêu tả 1 loài cây với tả 1 cái cây đơn lẻ.

- Biết phát hiện những nét riêng độc đáo của từng loài cây.

- Tập quan sát, ghi lại kết quả quan sát 1 cây cụ thể.

2. KN: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết những nét riêng độc đáo của từng loài cây

3. TD: Có ý thức viết văn và chăm sóc, bảo vệ cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tranh ảnh 1 số loài cây.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Kiểm tra bài cũ (4-5')

- Gọi HS đọc dàn ý bài văn tả cây cối, nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.

- Nhận xét, ghi điểm.

B. Bài mới: (32')

1. Giới thiệu bài

- Nêu yêu cầu bài học, ghi tên bài.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập.

* Bài 1 (T39)

- Gọi 2 Hs đọc yêu cầu, nội dung.

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm nhỏ.

- Gọi HS trình bày, nhận xét sửa lỗi.

- Nhận xét, chốt lời giải đúng.

- Gọi HS đọc lại kết quả đúng.

? Tác giả mỗi bài văn quan sát theo một trình tự ntn?

? Tác giả đã sử dụng những giác quan nào để quan sát cây?

? Chỉ ra những hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích?

Bài tập 1(39)

a. Trình tự quan sát:

Tên bài	Từng bộ phận của cây	Từng thời kì phát triển của cây
Sầu riêng	+	+
Bãi ngô		+
Cây gạo		

b.

Các giác quan	Chi tiết được quan sát
thị giác	Cây, lá, búp, hoa, dáng, thân, cành, ...
Khứu giác	Hương thơm
Vị giác Thính giác	vị ngọt tiếng chim, tiếng tu hú

c. * So sánh:

- Hoa sầu riêng ngan ngát như hương cau, hương bưởi,...

- Cây ngô lúc nhỏ lấm tấm như mạ non,...

- Cánh hoa gạo đỏ rực quay tít như

? Những hình ảnh so sánh, nhân hoá có tác dụng gì? ? Bài văn nào miêu tả một loài cây? bài nào miêu tả một cây cụ thể? + Miêu tả 1 loài cây có gì khác miêu tả 1 cái cây? * Bài 2 (T40) - Gọi HS đọc đề bài , G ghi bảng. - Yêu cầu HS xác định trọng tâm: ? Bài yêu cầu miêu tả gì? ? Để miêu tả được cây ấy, em cần q/s ntn? ? Khi miêu tả, ta cần lưu ý gì? - G treo tranh minh hoạ một số cây, gợi ý HS cách quan sát, miêu tả. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS nối tiếp trình bày. - Nhận xét, cho điểm hs. - Đọc bài tham khảo. C. Củng cố- Dặn dò (2') - Nhận xét giờ học - Dặn HS về hoàn thành bài văn, chuẩn bị bài sau.	chong chóng * Nhân hoá: - Búp ngô non núp trong cuống lá. - Bắp ngô chờ tay người đến bẻ mang về. - Cây gạo già mỗi năm trở lại tuổi xuân. + Làm cho bài văn hấp dẫn, sinh động. d. Miêu tả loài cây : tả cây sầu riêng, bắp ngô.(chú ý phân biệt loài cây này với loài cây khác) Miêu tả 1 cái cây: chú ý tả đặc điểm để phân biệt cây này với cây khác cùng loại. Bài tập 2 Quan sát và ghi lại những đặc điểm của 1 cây trong vườn trường em - Cây bàng, cây phượng, cây mít, cây hoa sữa, - HS làm bài cá nhân. - HS nối tiếp trình bày. - Nhận xét - Đọc bài tham khảo.
---	---

TẬP LÀM VĂN

Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: HS thấy được những điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối ở một số đoạn văn mẫu.

Viết được 1 đoạn văn miêu tả lá, thân hoặc gốc cây.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết những nét riêng độc đáo của từng loài cây

3. Thái độ: Có ý thức viết văn và chăm sóc, bảo vệ cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

VBTTV

Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Kiểm tra bài cũ(4-5')	
+ Khi miêu tả cây cối, ta cần lưu ý gì?	- HS trả lời=> NX.

+ Bài 3 - Nhận xét, ghi điểm. B. Bài mới: (32') 1. Giới thiệu bài(1') - Nêu yêu cầu giờ học. 2. Hướng dẫn luyện tập(31') * Bài 1 (42) - Gọi 2 Hs đọc yêu cầu, nội dung. - Yêu cầu hs làm bài theo nhóm đôi. - Gọi hs trình bày, nhận xét sửa lỗi. - Nhận xét, chốt lời giải đúng. - Gọi hs đọc lại kết quả đúng. ? Những hình ảnh so sánh, nhân hoá có tác dụng gì? G: Những hình ảnh so sánh, nhân hoá làm cho lá, thân cây gốc cây trở nên sống động, có hồn, có nét đặc sắc hơn. * Bài 2 (42) - Gọi HS đọc đề bài , G ghi bảng. - Yêu cầu HS xác định trọng tâm: ? Bài yêu cầu miêu tả gì? ? Em chọn tả bộ phận nào của cây? ? Khi miêu tả, ta cần lưu ý gì? - G treo tranh minh hoạ một số cây, gợi ý hs cách quan sát, miêu tả. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. - Gọi HS nối tiếp trình bày. - Nhận xét, cho điểm HS - Đọc bài tham khảo. C. Củng cố - dặn dò (2') - Nhận xét giờ học - Dặn HS về hoàn thành bài văn - CBị bài sau	Bài tập 1(42) Đọc đoạn văn <table border="1" data-bbox="911 443 1479 1213"> <tr> <td data-bbox="911 443 1138 695">a. Đoạn tả lá bàng</td><td data-bbox="1138 443 1479 695"> - tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây. </td></tr> <tr> <td data-bbox="911 695 1138 1213">b. Đoạn tả cây sồi</td><td data-bbox="1138 695 1479 1213"> - tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể. </td></tr> </table> Bài tập 2 Viết đoạn văn tả lá, thân, gốc của 1 cây mà em yêu thích. + Em tả ngọn mồng toi. + Em tả gốc cau già. + Em tả lá hoa sen. + Em tả thân cây chuối. ...	a. Đoạn tả lá bàng	- tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây.	b. Đoạn tả cây sồi	- tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể.
a. Đoạn tả lá bàng	- tả sự thay đổi màu sắc của lá theo 4 mùa. - hình ảnh so sánh: như những ngọn lửa xanh, đỏ như đồng. Tả lá 1 loại cây.				
b. Đoạn tả cây sồi	- tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông - mùa hè. - hình ảnh so sánh: như một con quái vật... - nhân hoá làm cho cây sồi như có tâm hồn và tình cảm con người - Tả một cái cây cụ thể.				

TUẦN 23

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

1 KT: - Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa, quả) trong đoạn văn mẫu(BT1); viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích (BT2)

2 KN: Rèn kĩ năng quan sát trình bày

3 TĐ: Gd hs yêu thích cây cối

II. Đồ dùng dạy học:

-1 tờ phiếu viết lời giải BT1.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. KTBC(5') - Kiểm tra HS. - GV nhận xét và cho điểm. 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài (1') b. Giảng bài (28') * Bài tập 1: - Cho HS đọc nội dung BT 1. - Các em có nhiệm vụ đọc 2 đoạn văn và nêu nhận xét về cách miêu tả của tác giả. - Cho HS làm bài. - GV nhận xét và chốt lại * Bài tập 2: - Cho HS đọc yêu cầu BT 2.	- 2 -3 HS đọc đoạn văn tả lá, thân hay gốc của cái cây em yêu thích đã làm ở tiết TLV trước. - HS lắng nghe. - 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn văn. - HS làm bài theo cặp. Trình bày - a). Đoạn tả hoa sầu đâu (Vũ Bằng) - Cách miêu tả: tả cả chùm hoa, không tả từng bông vì hoa sầu đâu nhỏ, mọc thành chùm, có cái đẹp của cả chùm. - Đặc tả mùi thơm đặc biệt của hoa bằng cách so sánh: “... <i>mùi thơm mát mẽ, dịu dàng, mát mẽ còn hơn cả ... hoa mộc</i>”. Cho mùi thơm huyền diệu đó hoà với các hương vị khác của đồng quê: “<i>mùi đất cày ... rau cần</i>”. - Dùng từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm của tác giả “<i>Bao nhiêu thứ đó ... men gì</i>”. - b). Đoạn tả quả cà chua (Ngô Văn Phú) - Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín. - Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh: “<i>Quả lớn, quả bé ... mặt trời nhỏ, hiền dịu</i>”. +Tả bằng hình ảnh nhân hoá: “<i>quả leo nghịch ngợm ...</i>”, “<i>Cà chua thấp đèn lồng</i>”

- Các em chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét bài viết 3. Củng cố, dặn dò: Hệ thống bài học Liên hệ giáo dục học sinh cần biết chăm sóc, bảo vệ cây cối, hoa màu. GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn.	<i>trong chùm cây”.</i> -1 HS đọc, lớp lắng nghe. - HS suy nghĩ chọn 1 loài hoa hoặc 1 thứ quả và tả về nó. Hs viết bài - 6 HS đọc đoạn văn trước lớp.
--	---

TẬP LÀM VĂN

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- 1 KT: - Nắm được đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối (ND Ghi nhớ) .
- Nhận biết và bước đầu biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết (BT1,2, mục III) .
- 2 KN: Rèn kĩ năng trình bày đoạn văn miêu tả
- 3 TD: Gd hs chăm sóc và bảo vệ cây cối

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh về cây gạo (cc)

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. KTBC: Đọc đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước. + Nêu cách tả của tác giả trong đoạn văn <i>Trái vải tiến vua</i>. - GV nhận xét và cho điểm. 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài: b). Giảng bài b 1) Phần nhận xét: * Bài tập 1: Gọi hs đọc đoạn văn	- Đọc đoạn văn miêu tả loài hoa hay thứ quả em thích đã làm ở tiết TLV trước. - Tả trái vải từ vỏ ngoài đến khi bóc vỏ, thấy cùi vải dày, trắng ngà, hạt nhỏ, vị ngọt, nhai mềm, giòn, ... - HS lắng nghe. - 2 HS đọc bài <i>Cây gạo</i> - 1 hs nêu Y/C

Bài tập 2 + 3 : Gọi hs nêu Y/C Cho HS trình bày kết quả - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. b 2) Phần Ghi nhớ: - Cho HS đọc nội dung phần ghi nhớ. b 3). <i>Phần luyện tập</i>: * Bài tập 1: Cho HS đọc yêu cầu BT 1. - Cho HS làm bài. Cho HS trình bày bài làm. - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. * Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét và khen những HS viết hay. 3. Củng cố, dặn dò: Nhắc lại ghi nhớ Liên hệ, nhận xét tiết học. Yêu cầu những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại. - Dặn HS quan sát cây chuối tiêu.	Cho hs thảo luận cặp- Trình bày kết quả Bài Cây gạo có 3 đoạn: + Đoạn 1: Thời kì ra hoa. + Đoạn 2: Lúc hết mùa hoa. + Đoạn 3: Thời kì ra quả. - HS chép lời giải đúng vào vở. - 3- 4 HS đọc. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS làm bài cá nhân: Đọc bài Cây trám đen, xác định các đoạn trong bài, nêu nội dung chính của mỗi đoạn. + Bài Cây trám đen có 4 đoạn: + Nội dung của mỗi đoạn: * Đoạn 1: Tả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen. * Đoạn 2: Giới thiệu 2 loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp. * Đoạn 3: Nêu ích lợi của quả trám đen. * Đoạn 4: Tình cảm của người tả với cây trám đen. - 1 HS đọc, lớp lắng nghe. - HS viết đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây mình thích. - Một số HS đọc đoạn văn. - Lớp nhận xét. - HS cả lớp.
--	--

--	--

TUẦN 24

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I.MỤC TIÊU:

1. KT: Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2)
2. KN: Rèn kĩ năng trình bày đoạn văn miêu tả cây cối
3. TĐ: Gd hs yêu quý và chăm sóc cây cối

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Tranh, ảnh về cây chuối tiêu.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
---------------	---------------

1. KTBC: Nhắc lại nội dung cần ghi nhớ trong tiết TLV trước. Đọc lại đoạn văn đã viết ở tiết TLV trước. - Nhận xét ghi điểm 2. Bài mới: a). <i>Giới thiệu bài:</i> b) Giảng bài * Bài tập 1: - Cho HS đọc dàn ý bài văn miêu tả cây chuối tiêu. * Từng ý trong dàn ý vừa đọc thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối. - GV nhận xét và chốt lại * Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT 2. - Cho HS làm bài Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và khen những HS viết hay. 3. Củng cố, dặn dò: Hệ thống bài học Liên hệ gd hs GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà viết vào vở	- 1 HS trả lời. - Mỗi đoạn văn vào một nội dung nhất định. Khi viết, hết mỗi đoạn văn cần xuống dòng. 1 hs đọc - 1 HS đọc đoạn văn. - 1 HS đọc, lớp lắng nghe. HS phát biểu. + Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần Mở bài). + Đoạn 2+3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần Thân bài). + Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần Kết luận). - Lớp nhận xét. - 1 HS đọc yêu cầu BT. - Một số HS nối tiếp nhau đọc bài viết. Đ 1 : Hè năm nào em cũng được về quê thăm bà ngoại. Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ cây: Nào na, nòng nọc, nhưng nhiều hơn cả là chuối.
--	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1 KT: - Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối (hoa , quả) ; viết được đoạn văn ngắn tả một loài hoa (hoặc một thứ quả) mà em yêu thích

2 KN: Rèn kĩ năng quan sát trình bày văn miêu tả

3 TĐ: Gd hs yêu thích cây cối và chăm sóc bảo vệ

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ, tranh ảnh.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. KTBC: 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài: b. Giảng bài Bài tập 1: - Cho HS đọc nội dung BT 1. - Các em có nhiệm vụ đọc đoạn văn và nêu nhận xét về cách miêu tả - Cho HS làm bài. - GV nhận xét và chốt lại Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT 2. - Các em chọn một loài hoa hoặc một thứ quả mà em thích. Sau đó viết một đoạn văn miêu tả hoa hoặc quả em đã chọn. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét bài viết 3. Củng cố, dặn dò: Hệ thống bài học. Liên hệ gd hs. GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn.	- HS lắng nghe. - 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn văn. - HS làm bài theo cặp.Trình bày Đoạn tả quả cà chua - Tả cây cà chua từ khi hoa rụng đến khi kết quả, từ khi quả còn xanh đến khi quả chín. - Tả cà chua ra quả xum xuê, chi chít với những hình ảnh so sánh: “<i>Quả lớn, quả bé ... mặt trời nhỏ, hiền dịu</i>”. +Tả bằng hình ảnh nhân hoá: “<i>quả leo nghịch ngợm ...</i>”, “<i>Cà chua thấp đèn lồng trong chùm cây</i>”. -1 HS đọc, lớp lắng nghe. - HS suy nghĩ chọn 1 loài hoa hoặc 1 thứ quả và tả về nó. Hs viết bài - 6 HS đọc đoạn văn trước lớp.

TUẦN 25

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. KT: - Ôn tập về đặc điểm nội dung và hình thức của đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối.

- Biết cách xây dựng một đoạn văn nói về lợi ích của loài cây em biết.

2. KN: Rèn kỹ năng trình bày đoạn văn miêu tả

3. TD: Gd hs chăm sóc và bảo vệ cây cối

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh về cây

III. Các hoạt động dạy học

1. KTBC (5') 2. Bài mới: a). Giới thiệu bài (1') b). Giảng bài (30') Luyện tập: * Bài tập 1: Cho HS đọc yêu cầu BT 1. - Cho HS làm bài. Cho HS trình bày bài làm. - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. * Bài tập 2: Cho HS đọc yêu cầu BT. - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày. - GV nhận xét và khen những HS viết hay. 3. Củng cố, dặn dò: (4') Nhắc lại ghi nhớ	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS làm bài cá nhân: Đọc bài Cây trám đen, xác định các đoạn trong bài, nêu nội dung chính của mỗi đoạn. + Bài Cây trám đen có 4 đoạn: + Nội dung của mỗi đoạn: * Đoạn 1: Tả bao quát thân cây, cành cây, lá cây trám đen. * Đoạn 2: Giới thiệu 2 loại trám đen: trám đen tẻ và trám đen nếp. * Đoạn 3: Nêu ích lợi của quả trám đen. * Đoạn 4: Tình cảm của người tả với cây trám đen. - 1 HS đọc, lớp lắng nghe. - HS viết đoạn văn nói về ích lợi của một loài cây mình thích. - Một số HS đọc đoạn văn. - Lớp nhận xét.
--	---

Liên hệ gd hs Nhận xét tiết học. Yêu cầu những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại.	- HS cả lớp.
---	--------------

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU:

1. KT: - Nắm được 2 cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để viết được mở bài đoạn văn tả một cây mà em thích.
2. KN: Rèn kĩ năng viết đoạn văn miêu tả
3. TD: Gd hs yêu quý và bảo vệ cây cối. Ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Tranh ảnh cây, hoa

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

1. Kiểm tra bài cũ: (5') - Gọi hs làm lại BT3 .. - Nhận xét ghi điểm 2. Bài mới :) a/ Giới thiệu bài: (1'). b/ Hướng dẫn làm bài tập (30') Bài 1 : Gọi HS đọc đề bài Tìm sự khác nhau trong 2 cách mở bài trong 2 đoạn văn . Nhận xét bổ sung Bài 2 : Gọi HS đọc đề bài Hd hs viết mở bài theo 2 cách Nhận xét bổ sung Bài 3: Gọi HS đọc đề bài GV treo một số cây , hoa Bài 4 : Gọi HS đọc đề bài Hd hs viết mở bài theo 2 cách	. -3HS làm bài -Lắng nghe. -1 hs đọc thành tiếng . Hs đọc nối tiếp đoạn văn Hs thảo luận cặp- Trình bày Cách 1: Mở bài trực tiếp Cách 2: Mở bài gián tiếp 1 hs đọc thành tiếng . Hs viết bài vào nháp Một số hs đọc bài Hs sửa chữa 1 hs đọc thành tiếng . Hs quan sát trả lời câu hỏi Cây đó là cây phượng Được trồng ở sân trường Cây do 1 hs đọc thành tiếng . Hs viết bài vào nháp
--	---

Em có thái độ như thế nào đối với cây cối ? Nhận xét bổ sung 3. Củng cố – dặn dò: (4') + Muốn bài văn tả cây cối sinh động chúng ta phải làm gì? Dặn HS về nhà viết lại bài chưa đạt vào vở . Chuẩn bị bài sau	Một số hs đọc bài Hs sửa chữa + Gần gũi, yêu quý chăm sóc và bảo vệ cây để cây cối ngày càng phát triển tạo không khí trong sạch Phải quan sát một cách tỉ mỉ, có cách mở bài hay để giới thiệu về cây mình định tả.
---	--

TUẦN 26

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.

GD HS thể hiện hiểu biết, yêu thích các loài cây có ích trong cuộc sống qua thực hiện đề bài.

2. Kỹ năng: rèn kỹ năng viết các kiểu kết bài trong bài văn tả một cây cối.

3. Thái độ: yêu thích phân môn Tiếng việt, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách kết bài (mở rộng và không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối.

- Tranh ảnh một số loài cây: na, ổi, mít, cau, si, tre, tràm,...

+ Bảng phụ viết dàn ý quan sát BT 2

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: (5')	- 2 HS thực hiện.
2. Bài mới :	
a. Giới thiệu bài: (2')	- HS lắng nghe.
b. Hướng dẫn làm bài tập:(30')	
Bài 1 :	
- 2 HS nối tiếp đọc đề bài - trao đổi, thực hiện yêu cầu.	- 2 HS đọc, trao đổi, thực hiện tìm đoạn văn kết bài về 2 đoạn kết tả cây bàng và tả cây phượng.
+ HS chỉ đọc và xác định đoạn kết bài trong bài văn miêu tả cây cối. Sau đó xác định xem đoạn kết bài này có thể dùng các câu đó để làm kết bài được không và giải thích vì sao ?	+ HS lắng nghe.
- HS trình bày. Sửa lỗi nhận xét.	- Tiếp nối trình bày, nhận xét.
Bài 2 :	
- HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc. HS cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì.
+ GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.	+ Lắng nghe GV giảng.
+ GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây như: na, ổi, mít, cau, si, tre, tràm,...	
- Yêu cầu trao đổi,	
- HS trình bày nhận xét chung về các câu trả lời của HS.	- Tiếp nối trình bày, nhận xét.
Bài 3 :	
- HS đọc đề bài.	- 1 HS đọc.

+ Gv kiểm tra sự chuẩn bị của HS. + GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây như: na, ổi, mít, cau, si, tre, trầm,... - HS trao đổi, lựa chọn đề bài miêu tả (là cây gì) sau đó trả lời các câu hỏi SGK, sắp xếp ý lại để hình thành một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng. + HS chỉ viết một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng cho bài văn miêu tả cây cối do mình tự chọn. + GV phát giấy khổ lớn HS làm, dán bài làm lên bảng. - Gọi HS trình bày. - GV sửa lỗi nhận xét chung và cho điểm những HS làm bài tốt. Bài 4 : - HS đọc đề bài. + GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây theo yêu cầu đề tài như: cây tre, cây trầm cây đa. - HS trao đổi, lựa chọn đề bài miêu tả (là cây gì trong số 3 cây đã cho) sau đó viết thành một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng. + HS chỉ viết một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng cho bài văn miêu tả cây gì trong số 3 cây đã cho do mình tự chọn không viết về các cây có ở bên ngoài. - Gọi HS trình bày. - GV sửa lỗi, nhận xét chung. 3. Cùng cố – dặn dò: (3') - Nhận xét tiết học. - Về nhà hoàn thành đoạn kết theo hai cách mở rộng: <i>Tả cây cây bóng mát, cây hoa, cây ăn quả mà em yêu thích.</i>	- 2 HS trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì. + Chú ý nghe giảng. - 4 HS làm vào giấy và dán lên bảng, đọc bài làm và nhận xét. - Tiếp nối trình bày, nhận xét. + Nhận xét bổ sung bài bạn. - 1 HS đọc. + Quan sát tranh minh hoạ. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì. + HS lắng nghe. + Tiếp nối trình bày: + Nhận xét bình chọn những đoạn kết hay. - Về nhà thực hiện theo lời dặn của giáo viên
---	--

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Lập dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.
- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

- HS thể hiện hiểu biết về môi trường thiên nhiên, yêu thích các loài cây có ích trong cuộc sống qua thực hiện đề bài tả một cây bóng mát. (GDBVMT)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng lập dàn ý bài văn tả cây cối.

3. Thái độ: có ý thức viết văn; bảo vệ cây trồng, môi trường thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài và kết bài (trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn miêu tả cây cối.

- Mở bài trực tiếp: Giới thiệu ngay cây cối định tả.

- Mở bài GT: Nói chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào giới thiệu cây định tả.

+ Kết bài không mở rộng: Nói ngay về tình cảm của người tả đối với cây được tả.

+ Kết bài mở rộng: Nêu về những ích lợi, suy nghĩ của người tả đối với cây được tả.

+ Tranh ảnh minh họa về một số loại cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ: (5') 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài: (1') b. Hướng dẫn làm bài tập (30') - 2 HS đọc đề bài. + GV : Dùng thước gạch chân những từ ngữ quan trọng trong đề bài đã viết trên bảng phụ <i>Tả một cây có bóng mát (hoặc cây ăn quả, cây hoa) mà em yêu thích.</i> + Lưu ý HS chỉ chọn một cây trong ba loại cây trên, một cây mà em đã thực sự quan sát, có tình cảm đối với cây đó - GV dán một số tranh ảnh chụp các loại cây lên bảng. + HS phát biểu về cây mình tả. + HS đọc các gợi ý. + Nhắc HS viết nhanh dàn ý trước khi viết bài để bài văn miêu tả có cấu trúc chặt chẽ, không bỏ sót chi tiết. * HS viết bài vào vở - HS trình bày GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt + Nhận xét chung. 3. Cùng cô – dặn dò: (2') - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn.	- 2 HS lên bảng thực hiện. - HS lắng nghe. - 2 HS đọc. - Nêu nội dung, yêu cầu đề bài. + Lắng nghe GV. + Quan sát tranh. - Phát biểu về cây mình định tả - 4 HS đọc các gợi ý 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa. - Thực hiện viết bài văn vào vở. + Tiếp nối nhau đọc bài văn. + Nhận xét bài văn của bài. - Về nhà thực hiện theo lời dặn của giáo viên
---	--

TUẦN 27

TẬP LÀM VĂN

MIÊU TẢ CÂY CỐI (Kiểm tra viết)

I- MỤC TIÊU:

1 KT: Viết được một bài văn hoàn chỉnh tả cây cối theo gợi ý trong SGK hoặc đề bài do GV chọn ; bài viết đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu, lời tả tự nhiên, rõ ý.

2. KN: Rèn kĩ năng trình bày bài văn miêu tả.

3. TD: Gd hs yêu quý và chăm sóc cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ (2') - Kiểm tra sự chuẩn bị giấy của HS. 2. Bài mới <i>a. Giới thiệu bài: (1')</i> <i>b. Hướng dẫn gợi ý đề bài: (2')</i> Gọi HS đọc yêu cầu đề bài Gọi hs nhắc lại dàn ý của bài văn miêu tả HS đọc thầm bài 4 đề bài – chọn 1 trong 4 đề mà mình thích GV nhắc nhở HS nên lập dàn ý trước khi viết hoặc tham khảo bài viết trước và làm vào giấy kiểm tra. - HS viết bài (30') GV thu bài về chấm 3. Củng cố – dặn dò: (3') Hệ thống bài kiểm tra. Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn của mình và chuẩn bị bài sau.	- 1HS đọc thành tiếng 2 HS trình bày dàn ý HS đọc thầm đề bài Đề 1: Tả một cây có bóng mát. Đề 2: Tả một cây ăn quả Đề 3 : Tả một cây hoa Đề 4 : Tả một luống rau hoặc vườn rau HS Suy nghĩ và làm bài vào giấy kiểm tra
--	--

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I- MỤC TIÊU:

1. KT: Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...), tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV.

2. KN: Hs biết sửa lỗi.

3. TĐ: Gd hs yêu môn học, ý thức viết đúng chính tả, trình bày bài khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng phụ ghi lỗi của HS

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

1. Bài mới: a. Giới thiệu bài (1') b. Nhận xét về kết quả bài làm của HS(10) Gv viết đề bài lên bảng Gv nêu một số ưu điểm bài viết của Hs Xác định đúng đề bài (tả cây cối), kiểu bài (miêu tả) ; bố cục ; ý , diễn ý , sự sáng tạo ; chính tả hình thức trình bày bài văn , ... Gv nêu những HS viết đúng yêu cầu ; hình ảnh miêu tả sinh động , có sự liên kết giữa các phần mở bài , kết bài hay ... + Những thiếu sót hạn chế . Nêu một vài VD cụ thể , tránh nêu tên Hs . + Thông báo điểm số cụ thể Gv trả bài cho Hs * HD HS chữa bài (20') GV phát bài cho từng Hs Giao việc cho các em : + Đọc lời nhận xét của Gv . Đọc những chỗ GV chỉ lỗi trong bài . + Viết những lỗi vào phiếu học tập trong bài làm theo từng loại (lỗi chính tả , từ , câu , diễn đạt , ý và sửa lỗi) Gv theo dõi kiểm tra hs làm việc * HD chữa lỗi chung : + GV dán lên bảng một số tờ giấy viết một số lỗi về chính tả , dùng từ , đặt câu , ý ... Gv chữa lại cho đúng bằng phấn màu (nếu sai) .Hs chép bài vào vở . * HD HS học tập những đoạn văn hay , bài văn hay Gv đọc những đoạn văn hay , bài văn hay (hoặc ngoài lớp sưu tầm được) 3 / Cùng cố dẫn dò (5') Nhận xét chung về bài làm của HS	HS đọc lại đề bài - HS lớp theo dõi lắng nghe Hs lắng nghe HS lắng nghe Hs soát và sửa lỗi + Một số HS lên bảng chữa từng lỗi . Cả lớp tự chữa trên giấy nháp , Hs nghe
--	---

Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn của mình và chuẩn bị bài sau.	
---	--

- Gọi Hs tiếp nối đọc yêu cầu BT3 Hd hs điền vào chỗ trống các từ cho sẵn sao cho phù hợp . GV treo bảng phụ. Gv nhận xét , sửa 3. Củng cố – dặn dò: (3’) Hệ thống bài học Liên hệ gd hS	- 1 HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm 2 hs lên bảng HS làm vào vở bài tập a/ Một người tài đức vẹn toàn . Nét chạm trổ tài hoa . Phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. . b/ Ghi nhiều bàn thắng đẹp mắt . Những kỉ niệm đẹp để . c/ Một dũng sĩ diệt xe tăng . Có dũng khí đấu tranh . Dũng cảm nhận khuyết điểm .
--	--

TẬP LÀM VĂN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

TUẦN 29

Tập làm văn

Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối

I/. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hs viết được một đoạn văn miêu tả cây cối.

2. Kỹ năng:

- Viết đúng đủ ba phần bài văn miêu tả cây cối.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học. Biết bảo vệ cây cối góp phần bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.

II/. CHUẨN BỊ:

- Giấy, bút.

III/. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

I- Kiểm tra bài cũ:(5P)

- Gv thu VBT chấm điểm bài văn tiết trước.

? Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần? Nêu cụ thể ?

- 1 HS nêu.

II- Hướng dẫn thực hành viết văn:(33P)

1. HĐ1:(1-2P) Giới thiệu bài:

2. HĐ2:(10-12P) Tìm hiểu đề

Miêu tả một cây ăn quả mà con biết:

? Bài văn miêu tả cây cối gồm mấy phần?

? Con định chọn cây ăn quả nào để viết?

Con chọn kiểu mở bài nào viết bài văn của mình?

- GV đọc bài văn mẫu cho HS nghe.

- Hs đọc đề

- 3 phần

- HS trả lời

3. HĐ3: (18P) HS viết bài

- Gv quan sát hướng dẫn Hs viết lúng túng.

- GV thu 7 -> 8 quyển chấm trên lớp, n/x, đọc bài văn HS viết hay cho cả lớp nghe.

- HS viết bài vào vở ô li.

4. HĐ4: (3P): **Củng cố- dặn dò:**

?Cây cối mang lại lợi ích gì cho con người?

- GV: Cây cối mang lại cho cuộc sống con người rất nhiều lợi ích: Quả cho con người ăn, hoa làm cảnh, lá cây quang hợp....Tạo cảnh quan cho con người...Vậy các em phải biết bảo vệ , chăm sóc cây cối..

- 2, 3 HS trả lời.

- GV thu vở về chấm

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Chuẩn bị tiết sau.

Tập làm văn

Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nhận biết được 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả con vật (ND Ghi nhớ)

2. Kỹ năng.

- Biết vận dụng hiểu biết về cấu tạo bài văn tả con vật để lập dàn ý tả một con vật nuôi trong nhà(mục III).

3. Thái độ

- Yêu thích môn học và các con vật trong gia đình

II. Đồ dùng dạy học

1. Giáo viên

- Tranh, ảnh minh họa trong SGK; tranh ảnh một số vật nuôi sưu tầm được.
- Giấy khổ rộng.

2. Học sinh

- VBT tiếng việt, tranh ảnh sưu tầm các con vật

III. Các hoạt động dạy học

A: Kiểm tra bài cũ(5p)

- 2 SH đọc bài văn đã viết tiết trước.
- GV nhận xét và chấm điểm.

- 2,3 hs đọc

B: Bài mới

1: Giới thiệu bài(2)

2: Các hoạt động

Hoạt động1: Hình thành khái niệm(7)

Bước 1: Hướng dẫn phần nhận xét

- GV dán bảng tờ phiếu đã ghi kết quả lời giải, chốt lại ý kiến đúng:

+ Đoạn 1: Mở bài

+ Đoạn 2 + 3: Thân bài

+ Đoạn 4: Kết luận

- 1 HS đọc nội dung bài. Cả lớp theo dõi trong Sgk.

- HS đọc thầm lại bài Con Mèo Hung, xác định các đoạn và nội dung từng đoạn

- HS phát biểu ý kiến:

+ Giới thiệu con mèo sẽ được tả trong bài.

+ Tả hình dáng con mèo.

+ Tả hoạt động, thói quen của con mèo.

+ Nêu cảm nghĩ về con mèo.

Bước 2: Ghi nhớ kiến thức

Qua phần n/x con nêu cấu tạo bài văn miêu tả con vật.

- Yêu cầu HS đọc thầm phần ghi nhớ.

- HS nhận xét.

- Vài HS đọc nội dung cần ghi nhớ.

Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện tập(12-15)

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.

- GV kiểm tra việc chuẩn bị cho bài tập.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS quan sát tranh ảnh, lựa chọn 1 con

- GV dán tranh ảnh một số vật nuôi trong nhà.
- GV nhắc HS:
 - + Nên chọn lập dàn ý một con vật nuôi gây cho em ấn tượng đặc biệt.
 - + Nếu trong nhà không nuôi con vật nào, các em có thể lập dàn ý cho bài văn tả một vật nuôi em biết (của người thân, của nhà hàng xóm, hoặc một vật nuôi ở công viên).
 - + Dàn ý cần cụ thể, chi tiết; tham khảo thêm bài văn mẫu Con Mèo Hung để biết tác giả đã tìm ý như thế nào: Khi tả ngoại hình tác giả đã tả những bộ phận lông, đầu, chân, đuôi; khi tả hoạt động tác giả chọn tả những hoạt động: bắt chuột, ngồi rình, đùa với chủ.....
- GV kiểm tra dàn ý của những HS làm bài trên phiếu, chọn 1 dàn ý tốt nhất đưa lên bảng, xem như là 1 mẫu.
- GV chấm mẫu 3 - 4 dàn ý để rút kinh nghiệm.

C: Củng cố - Dặn dò: (5P)

- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.
- Yêu cầu về nhà hoàn chỉnh lại dàn ý, viết lại vào vở.
- Chuẩn bị bài: Luyện tập quan sát con vật.

vật nuôi quen thuộc lập dàn ý.

- HS làm bài.
- HS tiếp nối nhau đọc dàn ý của mình.
- HS theo dõi.

- Dàn ý bài văn miêu tả con mèo.

Mở bài: Giới thiệu về con mèo (của nhà ai, em quan sát khi nào, nó có gì đặc biệt...).

Thân bài: - Tả ngoại hình của con mèo.

+ Bộ lông.

+ Cái đầu.

+ Chân.

+ Đuôi.

+ Móng vuốt.

- Tả hoạt động của con mèo.

+ Khi bắt chuột (rình chuột, vồ chuột).

+ Các hoạt động khác (ăn, đùa giỡn...).

Kết luận: Cảm nghĩ chung về con mèo.

TUẦN 30

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP QUAN SÁT CON VẬT

I - MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Nêu được nhận xét về cách quan sát và miêu tả con vật qua bài văn *Đàn ngan mới nở* (BT1,BT2); bước đầu biết cách quan sát một con vật để chọn lọc các chi tiết nổi bật về ngoại hình, hoạt động và tìm từ ngữ để miêu tả con vật đó (BT3,BT4)

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết văn miêu tả con vật.

3. Thái độ: Có ý thức học tốt môn tiếng Việt.

Có ý thức bảo vệ vật nuôi.

II. CHUẨN BỊ:

Tranh ảnh, Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1/ Ổn định: (1') 2/ Kiểm tra bài cũ: (4') Nêu cấu tạo của bài văn miêu tả con vật? - YC 3 HS đọc lại dàn ý tả một con vật đã làm tiết trước. - GV nhận xét ghi điểm, nhận xét chung. 3/ Bài mới: *Giới thiệu bài: (1)Luyện tập quan sát con vật. * Hướng dẫn quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả: (10) Bài 1,2: -Gọi hs đọc bài văn “Đàn ngan mới nở” -GV yêu cầu hs đọc thầm nội dung bài văn. -GV nêu vấn đề: * Để miêu tả con ngan, tác giả đã quan sát những bộ phận nào của chúng? - Ghi lại những câu miêu tả mà em cho là hay. -Gọi hs trình bày những từ ngữ miêu tả những bộ phận của con ngan con (hình dáng, bộ lông, đôi mắt, cái mỏ, cái đầu, 2 cái chân) -Cả lớp nhận xét và đọc lại những từ ngữ miêu tả đó. Bài 3: (10) -Gọi hs đọc yêu cầu đề bài.	HS hát - 3HS đọc lại dàn ý tả một con vật đã làm tiết trước. -2 Hs nhắc lại -Vài hs đọc to. -Hs đọc thầm nội dung -Vài HS nêu ý kiến -Hs làm phiếu -HS trình bày cá nhân -Hs nhận xét
---	--

-Gv cho hs quan sát tranh về con vật nuôi ở nhà(vd: mèo, chó...) -Nhắc lại yêu cầu và gọi hs nêu các bộ phận cần tả của con vật đó và ghi vào phiếu: <table border="1" data-bbox="180 317 860 711"> <tr> <th>Các bộ phận</th><th>Từ ngữ miêu tả</th></tr> <tr><td>Bộ lông</td><td></td></tr> <tr><td>Cái đầu</td><td></td></tr> <tr><td>Hai tai</td><td></td></tr> <tr><td>Đôi mắt</td><td></td></tr> <tr><td>Bộ ria</td><td></td></tr> <tr><td>Bốn chân</td><td></td></tr> <tr><td>Cái đuôi</td><td></td></tr> </table> -Gọi hs trình bày kết quả. -GV nhận xét và cho hs đọc lại dàn bài. -Cho Hs dựa vào dàn bài để tập tả miệng các bộ phận. Bài 4: (10) -GV nêu yêu cầu "Miêu tả các hoạt động thường xuyên của con mèo(chó)" -Gv cho hs đọc thầm lại bài "Con Mèo Hung" SGK để nhớ lại các hoạt động của mèo. -GV yêu cầu hs viết đoạn văn tả hoạt động của mèo(chó). -Gọi hs đọc bài đã làm, gv nhận xét, tuyên dương 4/ Củng cố (3') -GV cho HS đọc lại đoạn văn hay cho lớp nghe. -GV giáo dục HS thêm yêu quý con vật. 5- Dặn dò: (1') HS về xem lại bài, chuẩn bị bài sau. -Nhận xét tiết học.	Các bộ phận	Từ ngữ miêu tả	Bộ lông		Cái đầu		Hai tai		Đôi mắt		Bộ ria		Bốn chân		Cái đuôi		-Hs đọc to yêu cầu -Cả lớp cùng quan sát -Vài hs nêu -HS ghi phiếu -Vài hs đọc phiếu -Hs tập làm miệng -Cả lớp lắng nghe và nhắc lại -Cả lớp đọc thầm -HS viết vào vở -HS trình bày đoạn đã viết. HS đọc lại đoạn văn hay cho cả lớp nghe. Cả lớp theo dõi
Các bộ phận	Từ ngữ miêu tả																
Bộ lông																	
Cái đầu																	
Hai tai																	
Đôi mắt																	
Bộ ria																	
Bốn chân																	
Cái đuôi																	

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I - MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Biết điền đúng ND vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1); hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2).

2. Kỹ năng:

* **GDKNS** : Kỹ thuật thu thập xử lý thông tin. Đảm nhận trách nhiệm công dân.

3. Thái độ: Có ý thức học tập môn Tiếng Việt.

II . CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC .

1. PP : Thảo luận nhóm .

2. KT trình bày 1 phút , kỹ thuật hoàn tất một nhiệm vụ .

III . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Giấy A0

– Bảng phụ .

– Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng in sẵn cho HS

IV . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Ôn định: (1') 2. Bài cũ: (4') Luyện tập quan sát con vật -GV gọi 2 HS đọc lại bài viết tả hoạt động của con vật GV nhận xét, ghi điểm 3. Bài mới (1') Giới thiệu: 9Cho HS quan sát phiếu khai báo tạm trú tạm vắng và hỏi : đây là gì ? Vậy phiếu khai báo tạm trú , tạm vắng có tác dụng gì ? cần phải viết gì vào đó ? để giúp các em hiểu và làm đúng việc này chúng ta cùng tìm hiểu qua bài : Điền vào giấy tờ in sẵn Hoạt động 1: (20') Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài tập 1: - GV treo tờ phôtô lên bảng và giải thích từ viết tắt: CMND. Hướng dẫn HS điền nội dung vào ô trống ở mỗi mục. * Kỹ thuật thu thập xử lý thông tin . * PP Thảo luận nhóm / kỹ thuật hoàn tất một nhiệm vụ . - Nhắc HS chú ý: Bài tập này nêu tình huống giả định (em và mẹ đến chơi nhà một bà con ở tỉnh khác), vì vậy: - Ở mục địa chỉ: ghi địa chỉ của người họ hàng. - Ở mục Họ tên chủ hộ: em phải ghi tên chủ nhà nơi mẹ con em đến chơi. - Ở mục 1: Họ và tên, em phải ghi họ, tên của mẹ em. GV phát phiếu cho từng HS . GV nhận xét. Bài tập 2: (10)	-HS hát -2HS thực hiện YC - Đây là mẫu phiếu khai báo tạm trú tạm vắng . -HS nhắc lại tựa bài -HS đọc YC bài tập và nội dung phiếu. -Cả lớp theo dõi SGK. -HS thực hiện điền vào đầy đủ các mục.
---	---

*Đảm nhận trách nhiệm công dân . * KT trình bày 1 phút GV chốt lại: Phải khai báo tạm trú, tạm vắng để chính quyền địa phương quản lý được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra, các cơ quan Nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét. 4. Củng cố (3’) -GV cho HS nêu lại nội dung bài học -GV giáo dục HS có ý thức tích cực trong việc khai báo tạm trú tạm vắng. 5-Dặn dò: (1’) HS về nhớ cách điền vào tờ tạm trú, tạm vắng. -Chuẩn bị: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật. -Nhận xét tiết học.	-HS nối tiếp nhau đọc tờ khai rõ ràng, rành mạch. -HS đọc yêu cầu bài tập. -HS trao đổi nhóm bàn, thảo luận TLCH -HS trình bày 1 HS đọc yêu cầu bài tập trước lớp . Thảo luận theo nhóm đôi – Trình bày KQ. HS nêu lại nội dung bài học
---	--

TUẦN 31

Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÁC BỘ PHẬN CỦA CON VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức :

Nhận biết được đoạn văn và ý chính của từng đoạn trong bài văn tả con chuồn chuồn nước (BT1); biết sắp xếp các câu cho trước thành một đoạn văn (BT2); bước đầu viết được một đoạn văn có câu mở đầu cho sẵn (BT3).

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết được đoạn văn miêu tả con vật.

3. Thái độ : Có ý thức bảo vệ loài vật.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng phụ viết các câu văn của BT2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Kiểm tra bài cũ(4')

- Gọi HS đọc lại những ghi chép sau khi quan sát các bộ phận của con vật mà mình yêu thích.
- Nhận xét, cho điểm HS.

2. Bài mới.

a. Giới thiệu bài (1')

- GV giới thiệu bài.

b. Luyện tập (28')

Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS đọc tham bài **Con chuồn chuồn nước** xác định các đoạn văn trong bài và tìm ý chính của từng đoạn.
- Gọi HS phát biểu ý kiến, yêu cầu các HS khác theo dõi và nhận xét bổ sung ý kiến.
- Nhận xét kết luận.: trong bài văn con chuồn chuồn nước, tác giả đã xây dựng hai đoạn với nội dung cụ thể.....

Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài.

- Yêu cầu HS làm việc theo cặp.

- Gọi ý HS sắp xếp các câu theo trình tự hợp lý khi miêu tả...
- Gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh. Yêu cầu HS khác nhận xét.
- Kết luận lời giải đúng.

- 3 HS thực hiện yêu cầu.

- HS nghe.

- 1HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.
- Làm bài cá nhân.

- HS phát biểu và thống nhất ý kiến đúng
- Nghe.

- 1HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.
- 2HS ngồi cùng bàn trao đổi , thảo luận, làm văn.
- Nghe.

Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý của bài tập - Yêu cầu HS tự viết bài. - Nhắc HS; Đoạn văn đã có câu mở đoạn cho sẵn..... * Chữa bài - Yêu cầu 2 HS dán phiếu lên bảng, đọc đoạn văn. GV chú ý sửa lỗi dùng từ đặt câu, diễn đạt cho từng HS. - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn. - Cho điểm HS viết tốt. 3. Củng cố, dặn dò (3') - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài sau.	- 1HS đọc thành tiếng trước lớp. - 2HS viết vào giấy khổ to. HS viết vào vở. - Nghe. - Theo dõi. - 3-5 HS đọc đoạn văn.
---	---

TUẦN 32

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

Nhận biết được: đoạn văn và ý chính của đoạn trong bài văn tả con vật, đặc điểm hình dáng bên ngoài và hoạt động của con vật được miêu tả trong bài văn (BT1).

Bước đầu vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn tả ngoại hình (BT2), tả hoạt động (BT3) của một con vật em yêu thích.

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết được đoạn văn miêu tả con vật.

3. Thái độ : Có ý thức bảo vệ loài vật

II. Đồ dùng dạy học:

Ảnh con tê tê và một số con vật.

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra (5')

- 1hs đọc đoạn văn tả các bộ phận của con gà trống.

B. Bài mới.

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hướng dẫn luyện tập(28')

Bài tập 1.

- Nhận xét, chốt lại lời giải: sgv (250)

a. +. Đoạn 1: Mở bài – giới thiệu chung về con tê tê.

+ . Đoạn 2: Miêu tả bộ vẩy của con tê tê.

+ . Đoạn 3: Miêu tả miệng, hàm, lưỡi của tê tê và cách tê tê săn mồi.

+ . Đoạn 4: Miêu tả chân, bộ móng và cách tê tê đào đất.

+ . Đoạn 5: Miêu tả nhược điểm của tê tê.

+ . Đoạn 6: Kết bài – tê tê là con vật có ích, con người cần bảo vệ nó.

b. Bộ vẩy, miệng, hàm, lưỡi – bốn chân.

c. Cách tê tê bắt kiến, cách tê tê đào đất được tác giả tả tỉ mỉ.

+ HS quan sát tranh minh họa con tê tê.

+ HS đọc yc bài tập 1.

+ Cả lớp theo dõi trong SGK.

HS suy nghĩ, làm bài nhóm đôi.

HS phát biểu ý kiến.

Bài tập 2.

- Kiểm tra HS đã quan sát trước một con

vật theo lời dẫn của GV ntn. - Giới thiệu tranh, ảnh một số con vật để hs tham khảo. +Quan sát hình dáng bên ngoài của con vật mình yêu thích, viết một đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật, chú ý chọn tả những đặc điểm riêng, nổi bật. +Không viết lặp lại đoạn văn tả con gà trống ở tiết TLV tuần 31 - Nhận xét bài trên bảng lớp. Bài tập 3: Lưu ý hs + Quan sát hoạt động của con vật mình yêu thích. Viết một đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật, cố gắng chọn tả những đặc điểm lí thú. + Nên tả hoạt động của con vật các em vừa tả ngoại hình ở BT2. - Nhận xét bài trên bảng lớp. C. củng cố, dặn dò (3') - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài tiếp theo.	- 1hs đọc y/c của bài. - Làm vào vở - 2hs làm vào bảng phụ. - Hs đọc đoạn văn. - Nhận xét, đánh giá. - Viết vào vở. - 2hs làm ở bảng phụ. - Hs đọc đoạn văn. - Nhận xét, đánh giá.
---	--

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI, KẾT BÀI TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nắm vững kiến thức đã học về đoạn mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả con vật để thực hành luyện tập (BT1).
- Bước đầu viết được đoạn mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật yêu thích (BT2,3).

2. Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết được đoạn văn miêu tả con vật.

3. Thái độ : Có ý thức bảo vệ loài vật

II. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra (4') - Nhận xét, bổ sung B. Bài mới.	- 1hs đọc đoạn văn tả ngoại hình của con vật đã quan sát (BT2) - 1hs đọc đoạn văn tả hoạt động của con vật (BT3)
---	--

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hướng dẫn làm bài tập (29')

Bài tập 1.

- Nhắc lại các kiểu mở bài và kết bài trong bài văn miêu tả con vật?

Bài tập 2.

GV: Các em đã viết 2 đoạn văn tả hình dáng... với đoạn thân bài (254)

- Nhận xét, chấm điểm. Chữa bài trên bảng phụ.

Bài tập 3.

GV: + Đọc thầm lại các phần đã hoàn thành của bài văn (phần mở bài gián tiếp vừa viết, phần thân bài đã viết trong tiết TLV trước).

+ Viết 1 đoạn kết bài theo kiểu mở rộng để hoàn chỉnh bài văn tả con vật.

- Nhân xét bài ở bảng phụ. Chấm điểm.

- Chấm điểm bài viết hay.

C. Củng cố, dặn dò: (5')

- Nhận xét tiết học.
- Hoàn chỉnh bài văn, chuẩn bị bài kiểm tra.

- 1hs đọc nội dung BT1.
- Hs nhắc lại kiểu:
- + Mở bài trực tiếp, gián tiếp.
- + Kết bài mở rộng, không mở rộng.
- Đọc thầm đoạn văn Chim công múa.
- Đọc thầm bài văn, trao đổi để trả lời câu hỏi SGK

a) Đoạn mở bài: 2 câu đầu

Đoan kết bài: Câu cuối

b) Mở bài theo kiểu gián tiếp; kết bài theo kiểu mở rộng

c) Để mở bài theo kiểu trực tiếp, có thể chọn câu văn sau: Mùa xuân là mùa công mùa (bỏ đi từ: cũng)

- Để kết bài theo kiểu không mở rộng có thể chọn câu văn sau: Chiếc ô màu sắc đẹp ... ấm áp (bỏ câu kết bài mở rộng: Quả không ngoa khi ...)

- Đọc yêu cầu.
- Viết đoạn văn mở bài vào vở.
- 2hs làm vào bảng phụ.
- Hs nối tiếp đọc đoạn mở bài.
- Nhân xét.

- Đọc yêu cầu.

- Viết vào vở.
- 2hs viết vào bảng.
- Nối tiếp đọc đoạn kết bài vừa viết.
- Nhận xét.

*) 2hs đọc bài văn tả con vật đã hoàn
chỉnh cả ba phần.

Tập làm văn

I. Mục tiêu:

- ## II. Đồ dùng dạy học:

- ### **III. Các hoạt động dạy - học.**

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I- MỤC TIÊU:

1 KT: - Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn: Thư chuyển tiền
(BT1); Bước đầu biết cách ghi vào thư chuyển tiền để trả lại bưu điện sau khi đã nhận được tiền gửi (BT2).

2 KN: Rèn kĩ năng điền giấy tờ thành thạo

3 TĐ: gd hs điền đúng theo mẫu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Mẫu thư chuyển tiền

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1 Bài cũ: (3') 2. Bài mới: a) Giới thiệu bài: (1') b) Giảng bài (30') Hướng dẫn HS điền nội dung vào mẫu Thư chuyển tiền . Bài tập 1: Gv giải nghĩa những từ viết tắt những từ khó hiểu. Y/ c hs đọc nội dung mặt trước và sau mẫu thư chuyển tiền GV lưu ý các em tình huống của bài tập: giúp mẹ điền những điều cần thiết vào mẫu Thư chuyển tiền về quê biểu bà. GV hướng dẫn HS điền vào mẫu thư Nhận xét bổ sung Bài tập 2: GV hướng dẫn để HS biết: Người nhận cần biết gì, viết vào chỗ nào trong mặt sau thư chuyển tiền. <i>Người nhận tiền phải ghi: Số CMND, họ tên, địa chỉ, kiểm tra lại số tiền, kí nhận....</i> <i>Cho hs thực hành điền</i> Cả lớp nhận xét. Nhận xét sửa 3. Củng cố – dặn dò: (2') -Hệ thống bài học - GV nhận xét tiết học	HS đọc yêu cầu bài tập. 2 hs đọc HS thực hiện làm vào mẫu thư. Một số HS đọc trước lớp thư chuyển tiền. HS đọc yêu cầu bài tập. HS viết vào mẫu thư chuyển tiền. Từng em đọc nội dung của mình.
---	--

Về xem lại bài chuẩn bị bài sau.

TUẦN 34

TẬP LÀM VĂN

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Nhận thức đúng về lời trong bài viết của bạn và của mình khi được thầy cô giáo chỉ rõ.

2. Kỹ năng:

Biết tham gia cùng các bạn trong lớp chữa những lỗi chung về bố cục bài, cách dùng từ đặt câu, lỗi chính tả.

3. Thái độ:

Nhận thức được cái hay của bài được thầy cô khen.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ- tranh, ảnh minh họa về một số con vật- VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CƠ BẢN:

A. Bài cũ:(5')

- Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.
- Nhận xét đánh giá.

B. Bài mới.:(30')

1. Giới thiệu bài: Trực tiếp.

2. Bài giảng:

*Nhận xét chung về bài làm của lớp:

- Viết lại đề bài lên bảng.
- Nhận xét chung kết quả của bài.
- + Ưu điểm: xác định đúng đề bài, bố cục, ý diễn đạt có tiến bộ, trình bày tương đối sạch sẽ.
- + Nhược điểm: Còn trình bày câu thả. Nội dung còn chưa sâu sắc, câu văn, ý diễn đạt còn chưa rõ ràng.

- Đọc VD vài bài.

- Trả bài cho hs.

- HD hs chữa bài của mình và bài bạn.

- Đổi chéo vở kiểm tra nhau.

- HD hs chữa lỗi chung.

- Nhận xét- cho điểm.

C. Củng cố- Dặn dò:(5')

- Hệ thống ND bài.

- Nhận xét giờ học.

- Thực hiện yc của gv.

- Đọc nd đề bài.

- Nghe.

- Ghi nhanh ra nháp.

- Nghe, chú ý sửa lỗi.

- Đọc lại phần GV đã phê. Tìm lỗi và sửa lỗi

- Đổi chéo vở kiểm tra nhau.

- Nhận xét bài bạn.

- Nắm ND học ở nhà.

- Dặn dò hs về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Hiểu nội dung và yêu cầu trong điện chuyển tiền đi, Giấy đặt mua báo chí trong nước.

- Điền đúng ND trong điện chuyển tiền đi. Giấy đặt mua báo chí trong nước.

2. Kỹ năng:

Rèn kỹ năng viết đơn từ.

3. Thái độ:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ- VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CƠ BẢN:

A. Bài cũ:(5')

- YC hs đọc lại thư chuyển tiền đã điền hoàn chỉnh.

- Nhận xét cho điểm.

B. Bài mới:(30')

1. Giới thiệu bài: Trực tiếp.

2. Bài giảng:

Bài 1:

- Gọi hs đọc yc bài tập.

+ Trong trường hợp bài tập nêu ra, ai là người gửi, ai là người nhận?

- HD hs: Điện chuyển tiền đi cũng là một dạng gửi tiền, gửi tiền bằng thư hay điện báo đều được nhưng gửi bằng điện chuyển tiền sẽ nhanh hơn và cước phí của nó cũng cao hơn.

- Lưu ý hs một số ND trong điện chuyển tiền:

+ N3VNPT là kí hiệu riêng của bưu điện.

+ ĐCT: là điện chuyển tiền.

+ Họ tên người gửi: Là họ tên mẹ em.

+ Địa chỉ: Ghi theo địa chỉ hộ khẩu của mẹ em.

Số tiền được gửi được viết bằng số, sau đó viết lại bằng chữ.

+ Họ tên người nhận: Là họ tên của ông bà

- Thực hiện yc của gv.

- Nêu yc bài tập.

- Người gửi là mẹ em, người nhận là bà, hoặc ông em.

- Nghe.

em.

+ Tin tức kèm theo nếu cần: Dòng này nếu cần thì ghi và ghi thật ngắn gọn vì mỗi chữ đều phải trả cước phí.

+ Nếu cần sửa chữa điều em đã viết, em hãy viết vào ô dành cho việc sửa chữa ở dưới.

- Các mục khác do nhân viên bưu điện và ông, hoặc bà em ghi.

- YC hs giỏi làm mẫu.

- Gọi hs đọc lại thư chuyển tiền đã điền xong.

- Nhận xét bài làm của hs.

Bài 2

- Tiến hành tương tự.

Lưu ý: Ghi rõ tên độc giả.

- Địa chỉ.

- Ghi theo chiều ngang từng dòng.

- Ghi rõ ngày tháng năm đặt mua.

- Gọi hs đọc bài.

- Nhận xét, sửa sai cho từng em - cho điểm từng hs.

C. Cũng cố- Dặn dò:(5')

- Hệ thống ND bài.- Nhận xét giờ học.

- Làm bài cá nhân.

- Đọc bài viết của mình trước lớp.

- Nhận xét bài làm của bạn.

- Đọc yc bài tập.

- Thảo luận cặp trao đổi làm bài.

- Đọc bài làm.

- Nhận xét bài bạn.

- Nắm ND học ở nhà.

TUẦN 35

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2 (TIẾT 5)

I. MỤC TIÊU:

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HK2.
- Dựa vào đoạn văn nói về một con vật cụ thể hoặc hiểu biết về một loài vật, viết được đoạn văn tả con vật rõ những đặc điểm nổi bật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu ghi các bài tập đọc - Giấy khổ to, bút dạ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

A. Giới thiệu bài : (4')

- GV nêu Y/c bài học.

B. Nội dung ôn tập: (26')

HD1: Kiểm tra tập đọc và HTL (số HS còn lại).

- Cách kiểm tra:

+ Từng HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài.

+ HS đọc bài.

+ GV đặt 1 câu hỏi cho HS đối với bài vừa đọc.

+ GV cho điểm theo thang điểm của Bộ GD.

HD2. Viết đoạn văn tả hoạt động của chim bồ câu.

- Giúp HS hiểu y/c của bài. Cho HS quan sát về ảnh minh họa của con chim bồ câu

- Em sẽ miêu tả hoạt động nào của con chim bồ câu?

- GV hướng dẫn: Dựa theo những chi tiết mà đoạn văn trong SGK cung cấp, Y/C HS đọc tham khảo, kết hợp với quan sát. Miêu tả những đặc điểm nổi bật của bồ câu, xen kẽ cảm xúc của mình

- Y/c HS tự làm bài.

- Mở SGK.

- HS bắt thăm bài tập đọc, chuẩn bị 5 phút rồi đọc bài.

- HS đọc bài.

- HS đọc nội dung bài tập, quan sát tranh minh họa bồ câu trong SGK, tranh ảnh về hoạt động của bồ câu.

- Khi chim bồ câu nhặt thóc; khi chim bồ câu mẹ mớm mồi cho con ăn; khi con chim bồ câu đang ria lông, ria cánh; khi chim bồ câu thư thả trên mái nhà.

- Lắng nghe.

- Gọi HS đọc bài văn của mình.
- GV nhận xét, sửa lỗi dùng từ, diễn đạt ý của HS, chấm điểm.

C. *Củng cố, dặn dò* : (5')

- Nhận xét tiết học

+ HS viết đoạn văn tả hoạt động của chim bồ câu.

+ Một số HS đọc đoạn văn.

+ HS khác nhận xét, bổ sung.

TẬP LÀM VĂN

KIỂM TRA CUỐI KỲ II
